

Ngày soạn: 02/09/2023

Ngày dạy: 06, 13, 20 /09/2023

TUẦN 1,2,3 TIẾT 1,2,3
BÀI 1: TỰ HÀO VỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được một số truyền thống văn hoá của quê hương.
- Nêu được truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.
- Ý nghĩa của truyền thống yêu nước và các phát huy gìn giữ truyền thống quê hương.
- **Đối với HSKT: nắm được một số truyền thống quê hương. Tự bản thân nêu được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.**

2. Về năng lực:

- * Năng lực điều chỉnh hành vi (*Đánh giá hành vi của bản thân và người khác*)
- Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.
- * Năng lực phát triển bản thân
- Lập kế hoạch phát triển bản thân: Xác định được những việc cần làm phù hợp với bản thân để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương.
- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân: Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.

3. Về phẩm chất:

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống của quê hương
- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm giữ gìn phát huy các truyền thống của quê hương và phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh, bài hát, những ví dụ thực tế gắn với chủ đề “Tự hào về truyền thống quê hương”;
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS vào bài học; HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b. Tổ chức thực hiện:

1. Giao nhiệm vụ học tập:

- HS thảo luận nhóm cặp đôi.
- Quan sát những bức ảnh trên màn hình.



Tượng đài Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh, Hà Nội



Người Dao Đỏ ở Lào Cai trong trang phục truyền thống



Điệu múa truyền thống của người Chăm ở Khánh Hoà



Bánh Khọt – món ăn truyền thống ở Nam Bộ

? Hãy chia sẻ hiểu biết của em về những bức hình đó.

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: làm việc cá nhân, đưa ra câu trả lời -> trao đổi nhóm cùng cặp để trả lời câu hỏi.
- Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

3. Báo cáo, thảo luận

- Đại diện nhóm cặp trình bày kết quả.

Dự kiến sản phẩm

+ Bức ảnh 1: Tượng đài Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh, Hà Nội: Tượng đài ghi dấu những chiến công, sự hy sinh của các chiến sĩ và người dân Hà Nội trong trận chiến lịch sử “60 ngày đêm bảo vệ Thủ đô”.

+ Bức ảnh 2: Người Dao Đỏ ở Lào Cai trong trang phục truyền thống: Trang phục của người Dao Đỏ không chỉ biểu hiện tính cân cù, nhân nại và bàn tay khéo léo, trí tưởng tượng phong phú cùng với con mắt thẩm mỹ mà về nghệ thuật còn rất tinh tế trong việc sử dụng màu sắc, bố cục cân đối, hài hòa, vui tươi, trong sáng, góp phần tô điểm thân cho bản sắc riêng vốn có của dân tộc Tây Bắc.

+ Bức ảnh 3: Điệu múa truyền thống của người Chăm ở Khánh Hoà: Vũ điệu Chăm có nguồn gốc từ lao động, sinh hoạt thường ngày của người dân bản địa, hoặc mô phỏng từ những động tác của các loài vật.

Múa Chăm là hoạt động văn hoá tinh thần không thể thiếu trong lễ hội của người Chăm ở Khánh Hoà, vừa tạo không khí lễ hội vừa là lời ước nguyện của dân làng gửi đến trời, đất, thần linh cầu mong cuộc sống no đủ, mùa màng tốt tươi

+ Bức ảnh 4: Bánh Khọt - món ăn truyền thống ở Nam Bộ: Bánh khọt được làm từ bột gạo, bột nghệ, bột mì, nước cốt dừa, trứng gà, đậu xanh hấp bỏ vỏ, tép bóc vỏ cắt hạt lựu hoặc băm nhuyễn, hành lá, tỏi, ớt, dầu ăn và một số gia vị khác.

4. Kết luận, nhận định:

GV đánh giá kết quả thảo luận câu hỏi -> KL -> Dẫn vào bài.

Truyền thống quê hương là những giá trị văn hoá tốt đẹp của quê hương, được truyền từ đời này sang đời khác. Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị cốt lõi và hình thành sự tự tin cho mỗi người.....

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Một số truyền thống của quê hương

a. Mục tiêu: HS hiểu được một số truyền thống của quê hương

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gọi HS đọc thông tin 1,2 - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi: 1) <i>Những thông tin trên giới thiệu truyền thống nào của tỉnh Bắc Ninh và Bến Tre? Em có suy nghĩ gì về những truyền thống đó?</i> 2) <i>Hãy kể tên những truyền thống ở quê hương em và chia sẻ cảm nhận của em về những truyền thống đó.</i> 3) <i>Truyền thống quê hương là gì? Nó có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?</i> 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: làm việc cá nhân -> trao đổi nhóm để hoàn thiện câu trả lời - Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu. 3. Báo cáo, thảo luận - GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, trao đổi thảo luận. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới. GV mở rộng: - <i>Thông tin 1: Truyền thống của tỉnh Bắc Ninh</i> - <i>Thông tin 2: Truyền thống của tỉnh Bến Tre</i> - <i>HSKT: Các truyền thống khác: Truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, truyền thống văn hoá (hát dân ca, các nhạc cụ cổ truyền, lễ hội truyền thống, nghề truyền thống (nghề dệt, làm gốm, nghề làm đậu...))</i>	1. Một số truyền thống của quê hương * Khái niệm: Truyền thống quê hương là những giá trị văn hoá, lịch sử, đạo đức, tinh thần cao quý, tốt đẹp và những giá trị vật chất, kĩ năng nghề được truyền qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương, vùng đất.

GV chuyển ý:

Mỗi địa phương, mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam đều có những truyền thống tốt đẹp. Chúng ta cần phải biết tự hào về những truyền thống tốt đẹp đó bởi những truyền thống ấy đều mang lại những giá trị ý nghĩa lớn lao.....

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của truyền thống quê hương

a. Mục tiêu:

- HS nêu được ý nghĩa của truyền thống quê hương

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy và trò				Nội dung
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -Làm BT1/sgk: <i>? Em tán thành hay không tán thành với những quan điểm dưới đây? Vì sao?</i>				2. Tìm hiểu ý nghĩa của truyền thống quê hương - Truyền thống quê hương có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành tư tưởng đức tính, lối sống tốt đẹp của mỗi cá nhân. - Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị cốt lõi và hình thành sự tự tin của mỗi người.
Ý kiến	Đồng tình	Không đồng tình	Giải thích	
Tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc, dòng họ, tổ tiên của mình.				
Nghề thủ công truyền thống không còn là niềm tự hào của quê hương vì không phù hợp với cuộc sống hiện đại.				
Truyện dân gian và những làn điệu dân ca địa phương là một phần của truyền thống văn hoá quê hương.				
<i>* Thảo luận cặp đôi: ? Việc tìm hiểu các giá trị truyền thống của quê hương có ý nghĩa như thế nào?</i>				
2. Thực hiện nhiệm vụ:				
- HS: làm việc cá nhân -> trao đổi nhóm để hoàn thiện câu trả lời				
- Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ				

cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu. 3. Báo cáo, thảo luận - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, trao đổi thảo luận. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, nhắc nhở học sinh ôn lại bài và làm bài tập sau: <i>? Em hãy tìm hiểu về một truyền thống của quê hương, sau đó viết bài giới thiệu về truyền thống đó cho mọi người cùng biết. (hết cá nhân, tiết sau trình bày)</i>	
--	--

Hoạt động 3: Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương

a. Mục tiêu: HS biết giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương bằng những việc làm cụ thể, phù hợp.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Gọi 1 - 2 HS đọc thông tin các trường hợp SGK. - Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi để trả lời các câu hỏi: <i>? Nêu những việc nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương của các bạn Thanh, Hòa, Bình.</i> <i>? Em đã làm gì để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương?</i> 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: làm việc cá nhân -> trao đổi để hoàn thiện câu trả lời - Giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu. 3. Báo cáo, thảo luận - GV gọi đại diện 2 cặp đôi trình bày kết quả. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến, trao đổi thảo luận. Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới. GV mở rộng: +) Trường hợp 1: Thanh đã cùng nhóm bạn trong lớp sưu tầm và chia sẻ những hình ảnh, câu chuyện lịch sử chống giặc ngoại xâm của người dân Thủ đô +) Trường hợp 2: Hoà đã tham gia câu lạc bộ may, thêu trang phục truyền thống và mong muốn được mặc bộ	3. Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương <u>*Những việc cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương.</u> - Tìm hiểu và tự hào về truyền thống quê hương mình qua việc hỏi han, trò chuyện với ông bà, bố mẹ, các nghệ nhân, người làm nghề truyền thống, các cựu chiến binh ở địa phương,... - Tham gia và hỗ trợ hoạt động tổ chức các lễ hội truyền thống, sinh hoạt văn hoá của địa phương, quê hương mình; kính trọng và biết ơn những người có công với quê hương; tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa....

trang phục truyền thống dân tộc trong lễ tốt nghiệp THCS. +) Trường hợp 3: Bình đã cùng các anh chị nhắc nhở du khách không vứt rác bừa bãi, hạn chế việc đốt hương và báo với các chú công an khi thấy hiện tượng tiêu cực. HSKT: <u>*Những việc cần làm để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương.</u> - trò chuyện với ông bà, bố mẹ, các nghệ nhân, người làm nghề truyền thống. - Tham gia sinh hoạt văn hoá của địa phương kính trọng và biết ơn những người có công với quê hương.	- Phê phán, ngăn chặn những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương.
---	--

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu

- HS củng cố kiến thức đã học: HS phân biệt được những việc nên làm và không nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương; thực hành xử lí tình huống cụ thể về chủ đề truyền thống quê hương.

b. Tổ chức thực hiện:

* Giao nhiệm vụ học tập:

Bài 2:

- Hoạt động nhóm

GV chia lớp thành các nhóm để thảo luận.

? Em hãy liệt kê những việc nên làm, những việc không nên làm để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương theo gợi ý dưới đây:

Truyền thống	Việc nên làm	Việc không nên làm

Dự kiến sản phẩm:

Truyền thống	Việc nên làm	Việc không nên làm
Yêu nước	tham gia lao động, dọn dẹp nghĩa trang liệt sĩ; thăm hỏi gia đình có công với Cách mạng....	Thiếu trách nhiệm, không đóng góp công sức,...
Hiếu học	Học tập chăm chỉ, tích cực, tự giác...	Bỏ giờ, bỏ tiết; không làm bài tập.....

+ Bài 3:

- Hoạt động cá nhân

? Em đồng tình hay không đồng tình với những hành vi của các bạn dưới đây?

a. K cùng các bạn trong lớp lập nhóm tìm hiểu về truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của thành phố nơi mình sinh sống.

- b. Trong lễ hội đầu xuân, M theo một số anh chị đi chèo kéo khách đôi tiền lẻ.
- c. A vận động các bạn trong lớp tham gia hội thi “Tự hào truyền thống quê hương” do trường tổ chức.

Bài 4.

GV giao cho mỗi nhóm nghiên cứu một tình huống, phân chia nhân vật để sắm vai, xử lý tình huống.

+Nhóm 1,2: TH 1

+Nhóm 3,4: TH 2

- HS: làm việc cá nhân -> trao đổi nhóm để hoàn thiện câu trả lời vào phiếu học tập.

- Giáo viên: quan sát, hỗ trợ khi cần.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học về truyền thống quê hương để giải quyết các tình huống thực tiễn cuộc sống.

b. Tổ chức thực hiện:

*** Giao nhiệm vụ học tập:**

? Em hãy tìm hiểu về một truyền thống của quê hương, sau đó viết bài giới thiệu về truyền thống đó cho mọi người cùng biết. (Giao nhiệm vụ sau tiết 1)

? Cùng các bạn trong nhóm tập một làn điệu dân ca, điệu múa truyền thống hay một bài hát ca ngợi truyền thống quê hương sau đó biểu diễn trước lớp. (Giao nhiệm vụ ở sau tiết 2)

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: làm việc cá nhân, nhóm

- Giáo viên dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

3. Báo cáo, thảo luận

- GV giao yêu cầu về nhà, buổi sau trình bày kết quả.

4. Giáo viên kết luận

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- Học bài cũ và tìm hiểu trước bài 2: Quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

- Tìm hiểu một số tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao về chủ đề quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

-----HẾT-----

Ngày soạn: 9/9/2023

Ngày dạy: 27/9/ - 04,11/10/2023

TUẦN 4,5,6 – TIẾT 4,5,6
BÀI 2: QUAN TÂM, THÔNG CẢM VÀ SẼ CHIA

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được một số việc làm để quan tâm, thông cảm, chia sẻ với người khác.
- Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, thông cảm, chia sẻ với nhau.
- Thường xuyên có những lời nói việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm với mọi người.
- Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, chia sẻ và thông cảm với người khác
- Phê phán những việc làm không thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm.
- **HSKT: Nêu được một số việc làm để quan tâm, thông cảm, chia sẻ với người khác.**
- **Tích hợp PCTNBM: Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm với những người còn sống đã từng bị tai nạn bom mìn trong chiến tranh.**

2. Về năng lực:

- **Điều chỉnh hành vi:** Nhận ra được, nêu được một số việc làm thể hiện sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ. Nhận xét, đánh giá được những việc làm đã thể hiện/ chưa thể hiện sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- **Phát triển bản thân:** Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ theo chuẩn mực đạo đức của xã hội. Xác định được lí tưởng sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức về sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- **Tư duy phê phán:** Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm không có sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- **Hợp tác, giải quyết vấn đề:** Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.

3. Về phẩm chất:

- **Yêu nước:** Tự hào về truyền thống nhân ái của dân tộc.
- **Nhân ái:** Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của nhân ái và sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống nhân ái biết quan tâm, thông cảm, chia sẻ. Đấu tranh bảo

vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, không có sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Đối với giáo viên:

- Hình ảnh, video nội dung liên quan đến bài học.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài ở nhà.
- Tìm hiểu ở địa phương một số nạn nhân bị tai nạn bom mìn may mắn còn sống sót.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh bước đầu nhận biết về quan tâm, thông cảm, chia sẻ để chuẩn bị vào bài học mới.
- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Quan tâm, thông cảm, chia sẻ là gì? Biểu hiện của quan tâm, thông cảm, chia sẻ? Giải thích được ý nghĩa của quan tâm, thông cảm, chia sẻ?

b. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng trò chơi “Tiếp sức đồng đội”

Luật chơi:

- ❖ Chia lớp ra thành hai đội, mỗi đội 5 bạn
- ❖ Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ lên bảng phụ trong 5 phút.
- ❖ Đội nào viết được nhiều câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đúng chủ đề sẽ được 10 điểm.

Trò chơi: Tiếp sức đồng đội



Chia lớp ra thành hai đội, mỗi đội 5 bạn



Các thành viên trong nhóm thay phiên nhau viết các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ lên bảng phụ trong 5'

Đội nào viết được nhiều câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ đúng chủ đề sẽ được 10 điểm.



Trò chơi tiếp sức đồng đội



Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ



CA DAO TỤC NGỮ NÓI VỀ SỰ CẢM THÔNG, CHIA SẺ

*Thương người như thể thương thân.
Một miếng khi đói bằng một gói khi no.
Một giọt máu đào hơn ao nước lã.
Lá lành đùm lá rách.
Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
Chị ngã, em nâng.
Nhường cơm, sẻ áo.
Yêu nhau chín bỏ làm mười.*



- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, mỗi người đều cần sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. Những lời nói động viên, cử chỉ ân cần, sự giúp đỡ chân thành, tấm lòng bao dung,... sẽ làm cho cuộc sống tốt đẹp, ấm áp hơn. Bài học này sẽ giúp em thấu hiểu hơn ý nghĩa của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, từ đó góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp của lòng nhân ái tới cộng đồng.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

a. Mục tiêu:

- Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập a) Nêu các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ" và những bức tranh trên. b) Trong những bức tranh trên, hành vi nào chưa thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Em có suy nghĩ gì về hành vi đó? c) Em hãy kể thêm một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?	1. Biểu hiện của quan tâm, cảm thông và chia sẻ - Sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ trao gửi nhiều điều tốt đẹp cho nhau - Chúng ta cần có

Em hãy đọc câu chuyện, quan sát các bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi.

CHIẾC BĂNG GẠC CHO TRÁI TIM TAN VỠ

- Mẹ, mẹ đang làm gì thế ạ? - Có bé Su-ri chỉ mới 6 tuổi hỏi mẹ.
- Mẹ đang nấu món thịt hầm cho cô Xmit háng xôm.
- Vì sao ạ? - Su-ri thắc mắc.
- Vì cô Xmit đang rất buồn, con ạ! Con gái cô ấy vừa qua đời và trái tim cô ấy đang tan nát. Chúng ta sẽ chăm sóc cô ấy một thời gian - bà mẹ dịu dàng trả lời. Cô Xmit sẽ không bao giờ còn có thể nói chuyện, ôm hôn con gái cô ấy hoặc làm bất cứ điều gì thú vị như mẹ và con có thể làm cùng nhau. Con là một cô bé thông minh, Su-ri. Có thể con sẽ nghĩ ra cách nào đó để giúp đỡ cô ấy.
- Vài phút sau, Su-ri đã ở trước cửa nhà cô Xmit, rụt rè bấm chuông. Mất một lúc lâu cô Xmit mới mở cửa:
- Chào Su-ri, cháu cần gì?...
- Mẹ cháu nói con gái của cô vừa qua đời và cô đang rất buồn vì trái tim cô bị thương - Su-ri e dè xoe tay ra. Trong lòng bàn tay của cô bé là một chiếc băng gạc cá nhân.
- Cái này để băng cho trái tim của cô ạ! - Như để chắc chắn, Su-ri nói thêm - Cháu đã dùng vài lần và nó rất tốt!
Cô Xmit kinh ngạc, cố gắng không bật khóc. Cô xúc động quý trọng ôm chặt Su-ri, nghẹn ngào qua làn nước mắt: "Cảm ơn, cháu yêu quý, nó sẽ giúp cô rất nhiều!"
(Theo Hạt giống tâm hồn, Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2006)



TEAM WORK



PHẦN BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)

1. Nêu các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ" và những bức tranh trên.
2. Trong các bức tranh trên, hành vi nào chưa thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Em có suy nghĩ gì về hành động đó?
3. Em hãy kể thêm một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông

Câu 1

Câu 2

Câu 3

TEAM WORK



PHẦN BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)

1. Nêu các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ" và những bức tranh trên.
2. Trong các bức tranh trên, hành vi nào chưa thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Em có suy nghĩ gì về hành động đó?
3. Em hãy kể thêm một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

Câu 1

- Các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "Chiếc băng gạc cho trái tim tan vỡ" là:
- + Mẹ của Suri cảm thông với nỗi đau, nấu ăn và chăm sóc cô Xmit khi cô Xmit mất đi người con gái.
- + Bé Suri mang băng gạc cá nhân sang nhà cô Xmit với hi vọng chiếc băng gạc đó có thể giúp cô Xmit băng lại trái tim đang đau đớn, tan nát.
- Các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong những bức tranh:
- + Bức tranh 1: sử dụng lời nói động viên bạn vượt qua thử thách
- + Bức tranh 2: ủng hộ sách vở, quần áo cho đồng bào vùng bị lũ lụt
- + Bức tranh 3: đi thăm bạn bị ốm

những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác như:

- + Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm;
- + Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn;
- + Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.

TEAM WORK 	PHẦN BÀI TẬP (THẢO LUẬN NHÓM)  1. Nêu các biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ trong câu chuyện "Chiếc bóng gạo cho trái tim tan vỡ" và những bức tranh trên. 2. Trong các bức tranh trên, hành vi nào chưa thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ? Em có suy nghĩ gì về hành động đó? 3. Em hãy kể thêm một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.	
	Câu 2: Trong bức tranh thứ 3, một bạn học sinh đã từ chối khi được rủ cùng đi thăm bạn ốm. Hành vi này chưa thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ. - Suy nghĩ của em: đây là một hành vi không nên làm vì chưa thể hiện sự quan tâm đối với bạn bè khi bạn bị ốm. Câu 3: Một số biểu hiện khác của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ: - Giúp đỡ cụ già đi qua đường; - Giảng bài cho những bạn chưa hiểu. - Ủng hộ quần áo ấm cho trẻ em vùng cao; - Hỏi thăm khi bạn có chuyện buồn.....	
	Bước 2: - Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời. - Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần	
	Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề Sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau. - Tích hợp PCTNBM: GV giáo dục cho Hs về lòng biết ơn đối với sự hi sinh của ông cha ta để dành lại độc lập như ngày hôm nay. Ngày nay khi hòa bình được lập lại, nhiều người may mắn còn sống nhưng đã gánh chịu nỗi đau thể xác của bom mìn để lại, chúng ta cần biết quan tâm, chia sẻ, cảm thông với họ. GV liên hệ ở địa phương..... - HSKT: Chúng ta cần có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác như: + Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm; + Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn; + Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.	

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung: Ý nghĩa quan tâm, cảm thông và chia sẻ**a. Mục tiêu:**

- Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung						
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông kỹ thuật thảo luận nhóm đôi hoàn thành câu hỏi. a) Trong các trường hợp trên, sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đã mang lại điều gì? b) Theo em, vì sao phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ? a) Trong các trường hợp trên, sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đã mang lại điều gì? b) Theo em, vì sao phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ? <table border="1" data-bbox="211 913 998 1197"> <tr> <td data-bbox="211 913 381 1018"> Think </td><td data-bbox="381 913 998 1018"> - Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi. </td></tr> <tr> <td data-bbox="211 1018 381 1092"> Pair </td><td data-bbox="381 1018 998 1092"> - Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình. </td></tr> <tr> <td data-bbox="211 1092 381 1197"> Share </td><td data-bbox="381 1092 998 1197"> - Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về bài tập trước lớp. </td></tr> </table>	Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi.	Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.	Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về bài tập trước lớp.	2. Ý nghĩa quan tâm, cảm thông và chia sẻ - Nhận được sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, mỗi người sẽ có động lực vượt qua khó khăn, thử thách. Người biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ sẽ nhận được sự yêu quý, tôn trọng của mọi người. Nhờ đó, cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương, niềm vui và hạnh phúc; các mối quan hệ sẽ trở nên tốt đẹp và bền vững hơn
Think	- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi.						
Pair	- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.						
Share	- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về bài tập trước lớp.						
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm đôi, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm đôi. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời.							

-Gv đánh giá, chốt kiến thức.

Trong cuộc sống của chúng ta, xung quanh vẫn còn nhiều những mảnh đời bất hạnh. Họ cần sự giúp đỡ của chúng ta rất nhiều, họ cần chúng ta đồng cảm và chia sẻ. Chính vì thế mà thời đại này, có những người có tấm lòng đồng cảm và biết chia sẻ và cũng có những người họ thờ ơ với những người xung quanh.

Hoạt động 3: Cách rèn luyện

a. Mục tiêu:

- Biết được cách rèn luyện những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: Góc chia sẻ -Em hãy trả lời câu hỏi. Câu hỏi: Câu 1: Theo em, những người không biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ có đáng bị phê phán hay không? Vì sao? Câu 2: Làm thế nào để luôn biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người thân, thầy cô, bạn bè? GÓC CHIA SẺ  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc cá nhân suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	3. Cách rèn luyện: - Chúng ta cần coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình. - Biết trọng lời hứa, và biết tin tưởng.

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả.
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

Mỗi cá nhân cần phải thường xuyên bồi dưỡng cho mình những phẩm chất như quan tâm, cảm thông và chia sẻ để góp phần làm cho cuộc sống trở nên tươi đẹp và tràn ngập niềm vui.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**a. Mục tiêu:**

-HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học.

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, phiếu bài tập.

? Bài tập 1: GV cho học sinh làm phiếu bài tập.

? Bài tập 2: GV cho học sinh trả lời cá nhân.

? Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm với kỹ thuật khăn trải bàn.

? Bài tập 3: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.

BÀI TẬP 1:**PHIẾU BÀI TẬP CÁ NHÂN**

Nội dung	Ý kiến	Giải thích
a) Chỉ người nào gặp khó khăn mới cần tới sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.	.	
b) Khi ai đó có lời đề nghị thì mình mới cần quan tâm, cảm thông và chia sẻ.		
c) Để thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ, chỉ cần tặng quà là đủ.		
d) Sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ giúp mọi người cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc và yêu thương nhau hơn.		

Bài tập 2: Em có nhận xét gì về việc hành vi của các bạn sau?

A Mặc dù rất yêu quý ông bà nhưng H rất ít khi gọi điện thoại về hỏi thăm vì cho rằng như thế là không cần thiết

B Thấy hoàn cảnh bác hàng xóm khó khăn, M xin mẹ rau và gạo mang sang biếu bác.

C Trên đường đi học về, thấy một bạn bị bắt nạt, T định dừng lại can ngăn nhưng A kéo tay bảo "Thôi..."

D Thịnh than: K lại mượn V mấy thứ lặt vặt như cục tẩy, bút chì, ... Thấy vậy, C ngạc nhiên hỏi: "Cậu cũng có những thứ đó, sao phải mượn của V làm gì?". K đáp: "Nhà V ở cạnh nhà mình, V rất mặc cảm về hoàn cảnh khó khăn của bản thân, nên tớ làm như vậy để bạn ấy có nhớ gì tớ thì cũng sẽ thấy thoải mái hơn."

GÓC CHIA SẺ

Trong cuộc sống, em đã thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ như thế nào? Hãy chia sẻ theo gợi ý dưới đây:



Đối tượng	Lời nói	Việc làm
Người trong gia đình		
Bạn bè		
Thầy, cô giáo		
Người khác		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.
- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**a. Mục tiêu:**

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi

Câu 1. Sưu tầm và kể về một tấm gương biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó?

Câu 2. Em hãy tìm hiểu về một bạn có hoàn cảnh khó khăn và lập kế hoạch giúp đỡ bạn đó.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

*****🌸🌸🌸*****

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên. Cử thành viên sắm vai tình huống

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- Học bài cũ và tìm hiểu trước bài 3: Học tập tự giác, tích cực.

- Tìm hiểu một số tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao về chủ đề học tập tự giác, tích cực.

-----HẾT-----

Ngày soạn: 10/10/2023

Ngày dạy: 18,25/10/2023

TUẦN 7,8 - TIẾT 7,8

BÀI 3: HỌC TẬP TỰ GIÁC, TÍCH CỰC

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.
- Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.
- Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.
- **HSKT:** Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

-**Tự chủ và tự học:** Tự giác và tự học để có những kiến thức cơ bản về học tập tự giác tích cực.

- **Điều chỉnh hành vi:** Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị của tự giác, tích cực. Có kiến thức cơ bản để nhận thức, quản lí, điều chỉnh bản thân và tự đánh giá mức độ tự giác tích cực của bản thân, qua đó điều chỉnh tính tự giác, tích cực của bản thân trong hoạt động học tập của mình.

- **Phát triển bản thân:** Tự nhận thức bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị của học tập tự giác, tích cực. Xác định được lí tưởng

*****🌸🌸🌸*****

**********

sống của bản thân lập kế hoạch học tập và rèn luyện, xác định được hướng phát triển phù hợp của bản thân để phù hợp với các giá trị đạo đức của học tập tự giác, tích cực.

- **Tư duy phê phán:** Đánh giá, phê phán được những hành vi, việc làm không của học tập tự giác, tích cực.

- **Hợp tác, giải quyết vấn đề:** Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm góp phần lan tỏa giá trị của học tập tự giác, tích cực. Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến học tập tự giác tích cực.

3. Về phẩm chất:

- **Yêu nước:** Tự hào về truyền thống học tập tự giác, tích cực của dân tộc.

- **Nhân ái:** Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tích cực chủ động tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để góp phần vun đắp giá trị của học tập tự giác, tích cực.

- **Trách nhiệm:** Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động cộng đồng để phát huy truyền thống học tập tự giác, tích cực. Đấu tranh bảo vệ những truyền thống tốt đẹp; phê phán, lên án những quan niệm sai lầm, không học tập tự giác, tích cực.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Đối với giáo viên:

- Hình ảnh, video nội dung liên quan đến bài học.

2. Học sinh:

- Chuẩn bị bài ở nhà.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.

- Học sinh bước đầu nhận biết về biểu hiện của học tập tự giác, tích cực để chuẩn bị vào bài học mới.

- Phát biểu được vấn đề cần tìm hiểu: Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua trò chơi “Thẩm thấu âm nhạc”

**********



Trò chơi: Thẩm thấu âm nhạc



Em hãy cùng hát và vỗ tay theo bài hát “Hồng đảm đâu” của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiền



Câu hỏi:
Em rút ra được thông điệp gì liên quan đến việc học tập thông qua bài hát trên?

Luật chơi:

- ❖ HS nghe và vỗ tay hát theo bài hát “Hồng đảm đâu” (sáng tác: Nguyễn Văn Hiền) và cho biết các bạn nhỏ trong bài hát đã tự giác học tập như thế nào?

- ❖ Em rút ra được thông điệp gì liên quan đến việc học tập thông qua bài hát trên?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học

Trong cuộc sống, mỗi người có ý thức học tập tự giác tích cực biểu hiện ở việc có mục đích và động cơ học tập đúng đắn; chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, tích cực phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác học nhóm,...). Ý nghĩa của học tập tự giác tích cực như thế nào cô và các em sẽ cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung: Biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

a. Mục tiêu:

- Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi của phiếu bài tập Gv yêu cầu học sinh đọc thông tin	1. Biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Khái niệm: Học tập tự giác, tích cực là chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần

Em hãy đọc câu chuyện, quan sát các bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi.



4 phương pháp học ngoại ngữ của Bác Hồ mà chúng ta cần học tập

PHIẾU BÀI TẬP

Bác Hồ đã tự học ngoại ngữ như thế nào?

Em hãy nêu những biểu hiện của việc học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác tích cực qua các bức tranh trên.

Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác, tích cực mà em biết.

ai nhắc nhở, khuyến bảo.

Biểu hiện:

- Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn;
- Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập (học và làm bài đầy đủ, hăng hái phát biểu xây dựng bài, tích cực hợp tác khi học nhóm,...);
- Luôn cố gắng, vượt khó, kiên trì trong học tập;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp với năng lực của bản thân.

Gv chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu học sinh thảo luận theo tổ, nhóm và trả lời câu hỏi vào phiếu bài tập

- Bác Hồ đã tự học ngoại ngữ như thế nào?
- Em hãy nêu những biểu hiện của việc học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác tích cực qua các bức tranh trên?
- Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của học tập tự giác, tích cực và chưa tự giác, tích cực mà em biết?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, suy nghĩ, trả lời.
- Học sinh hình thành kỹ năng khai thác thông tin trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh cử đại diện lần lượt trình bày các câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề

Hoạt động 2: Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.

a. Mục tiêu:

- Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ cho HS thông kĩ thật thảo luận nhóm bàn hoàn thành câu hỏi. Em hãy đọc các trường hợp dưới đây và trả lời câu hỏi: a, Việc tự giác, tích cực học tập đã đem lại điều gì cho Tuấn và Yến? b, Em hãy cho biết ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực. Thảo luận bàn Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi. ❶ Bố mẹ có ý định cho Tuấn theo học ở trung tâm luyện thi với mong muốn bạn đỗ vào trường chuyên của thành phố nhưng Tuấn cho rằng không cần thiết vì bạn muốn tự rèn luyện tinh tích cực, tự giác học tập. Không chỉ hoàn thành mọi bài tập thầy cô giao, Tuấn còn tìm cách để giải được những bài toán khó, say mê với bài tập thực hành ở các môn học. Mới đây, bạn đã giành giải Nhất ở cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh trung học. ❷ Yến là một học sinh không chỉ có ý thức học tập tốt mà còn tích cực tham gia các hoạt động tập thể để khám phá bản thân, rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử,... Bạn đã xây dựng được hình ảnh một học sinh năng động, tự tin, gần gũi, thân thiện được thầy cô và bạn bè yêu mến. a) Việc tự giác, tích cực học tập đã đem lại điều gì cho Tuấn và Yến? b) Em hãy cho biết ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.	2. Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực. <i>Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta:</i> -Không ngừng tiến bộ, đạt kết quả cao trong học tập: - Rèn luyện được tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ; -Thành công trong cuộc sống và được mọi người tin yêu, quý mến.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm tổ, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Yêu cầu HS lên trình bày. HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm bàn. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ -Yc hs nhận xét câu trả lời. -Gv đánh giá, chốt kiến thức.	

Hoạt động 3: Cách rèn luyện**a. Mục tiêu:**

- Biết được cách rèn luyện tự giác, tích cực trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung						
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hoạt động: thảo luận nhóm đôi Học sinh cần làm gì để rèn luyện tính tự giác, tích cực trong học tập.  <table border="1"> <tr> <td data-bbox="196 688 402 814">  Think </td><td data-bbox="402 688 1127 814"> <i>- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi: Học sinh cần làm gì để rèn luyện tính tự giác, tích cực trong học tập.</i> </td></tr> <tr> <td data-bbox="196 814 402 898">  Pair </td><td data-bbox="402 814 1127 898"> <i>- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.</i> </td></tr> <tr> <td data-bbox="196 898 402 1024">  Share </td><td data-bbox="402 898 1127 1024"> <i>- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.</i> </td></tr> </table> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS nghe hướng dẫn, làm việc nhóm đôi suy nghĩ, trả lời. - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu HS lên trình bày. HS: - Trình bày kết quả. - Nhận xét và bổ sung cho bạn Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS. Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.	 Think	<i>- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi: Học sinh cần làm gì để rèn luyện tính tự giác, tích cực trong học tập.</i>	 Pair	<i>- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.</i>	 Share	<i>- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.</i>	3. Cách rèn luyện: - HS tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội để mở rộng sự hiểu biết về mọi mặt; rèn luyện được là năng cần thiết cho bản thân; góp phần xây dựng quan hệ tập thể lành mạnh, thân ái.
 Think	<i>- Học sinh thực hiện hoạt động cá nhân "Think": Suy nghĩ độc lập về câu hỏi: Học sinh cần làm gì để rèn luyện tính tự giác, tích cực trong học tập.</i>						
 Pair	<i>- Học sinh thực hiện hoạt động cặp đôi "Pair": Trao đổi với bạn suy nghĩ của mình.</i>						
 Share	<i>- Học sinh trình bày cá nhân trước lớp hoạt động "Share": Chia sẻ những điều vừa trao đổi về câu hỏi trước lớp.</i>						

Hoạt động 3: Luyện tập**a. Mục tiêu:**

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

GV hướng dẫn học sinh vẽ sơ đồ tư duy kiến thức bài học.

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong sách giáo khoa thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi, phiếu bài tập.

? **Bài tập 1: GV cho học sinh trả lời cá nhân.**

Bài tập 1: Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây? vì sao?

Luôn chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở là việc làm đúng, thể hiện việc học tập tự giác, tích cực

Vì: chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở chính là biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.

Tự giác, tích cực học tập giúp em lên luyện tập tự lập, tự chủ và tích lũy kiến thức cho bản thân.

Vì: Tự giác, tích cực học tập có ý nghĩa lớn trong việc giúp chúng ta rèn luyện tính tự lập, tự chủ và tích lũy kiến thức cho bản thân.

Chỉ cần xây dựng kế hoạch học tập còn việc thực hiện thì tùy thuộc vào hoàn cảnh.

A – Đồng ý

D – Đồng ý

B – Không

Chỉ cần tự giác, tích cực học tập khi tới các kì kiểm tra

Vì: phải tự giác, tích cực học tập mọi lúc thì mới mang lại kết quả học tập tốt.

Vì: có kế hoạch nhưng không thực hiện, hoặc lúc thực hiện lúc không thì bản kế hoạch học tập đó cũng không còn ý nghĩa nữa.

C – Không

? **Bài tập 2: GV cho học sinh chia sẻ cá nhân.**

Bài tập 2: Em có nhận xét gì về việc hành vi của các chủ thể sau?

Q chưa tự giác, tích cực trong học tập vì bạn thường nhờ các bạn học giỏi trong lớp làm giúp bài tập rồi chép lại.

A

A đã tự giác, tích cực trong học tập. Bạn đã dành thời gian để đọc thêm tác phẩm văn học để nâng cao kĩ năng viết văn

B

T chưa tự giác, tích cực học tập vì bạn còn ngủ gật trong giờ học; P là người tự giác, tích cực học tập vì đã góp ý, khuyên T nên tập trung nghe cô giảng bài

N chưa tự giác, tích cực trong học tập vì bạn chỉ ngồi vào bàn học đúng giờ nhưng lại không tập trung

D

B chưa tự giác, tích cực trong học tập vì bạn chỉ tập trung học tốt môn Tiếng Anh nhưng lại coi thường các môn học khác.

C

? **Bài tập 3: Bài tập tình huống: GV cho học sinh thảo luận nhóm bàn với kĩ thuật khăn trải bàn.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV cho học sinh xem video
- GV hướng dẫn học sinh thông qua hệ thống câu hỏi

Câu 1. Em hãy viết về một tấm gương học tập tự giác, tích cực mà em biết. Em học tập được điều gì từ tấm gương đó.

Câu 2. Em hãy xác định một biểu hiện chưa tự giác, tích cực học tập của bản thân. Lập kế hoạch khắc phục điểm chưa tự giác, tích cực đó theo gợi ý dưới đây:

Biểu hiện chưa tự giác	Biện pháp rèn luyện	Thời gian thực hiện	Kết quả
////	////	////	////

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: - Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần); giúp đỡ, gợi ý học sinh trong tình huống sắm vai.

HS: - Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

Trao đổi, lắng nghe, nghiên cứu, trình bày nếu còn thời gian

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-Yc hs nhận xét câu trả lời.

-Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- Học bài cũ và tìm hiểu trước bài4: giữ chữ tín.

- Tìm hiểu một số tranh ảnh, truyện, thơ, ca dao về chủ đề học tập tự giác, tích cực.giữ chữ tín.

**********

**********

Ngày soạn: 17/10/2023

Ngày dạy: 01, 08/11/2023

TUẦN 9, VÀ 11 - TIẾT 9, VÀ TIẾT 11
BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.
- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.
- Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.
- Phê phán những người không biết giữ chữ tín.
- **HSKT: Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.**
- **Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.**

2. Về Năng lực:

- + **Tự chủ và tự học:** Có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín.
- + **Giao tiếp và hợp tác:** Trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- + **Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín.
- + **Điều chỉnh hành vi:** Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm của bản thân.
- + **Tư duy phê phán:** Đánh giá, phê phán được những hành vi không giữ chữ tín, ở trường lớp, nơi mình sinh sống.

3. Về phẩm chất:

- + **Trung thực:** Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;
- + **Trách nhiệm:** Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- Đối với giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, bài giảng Powerpoint, tranh ảnh, video “Lời hứa của thương nhân”.
- Đối với học sinh:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí, thông tin, ca dao tục ngữ nói về việc giữ chữ tín.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo được tâm thế hứng thú với nội dung bài học. Kích thích sự tò mò của học sinh.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Yêu cầu HS xem video: “Lời hứa của thương nhân” :

<https://vtv.vn/video/quia-tang-cuoc-song-loi-hua-cua-thuong-nhan-166395.htm>

Trả lời các câu hỏi:

1. Khi gặp hoạn nạn bác Ba đã nhờ bác Hai điều gì?
2. Em có nhận xét gì về việc làm của bác Hai sau này?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS xem video.
- Suy nghĩ trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá và giới thiệu bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1: Tìm hiểu giữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín****a. Mục tiêu:**

- HS hiểu được thế nào là giữ chữ tín, những biểu hiện của giữ chữ tín.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Thảo luận cặp đôi: GV yêu cầu HS đọc câu chuyện Cậu bé đánh giày và trả lời câu hỏi: a) Việc cậu bé cố gắng tìm cách trả lại tiền cho vị đạo diễn đã thể hiện điều gì? b) Theo em, thế nào là chữ tín? Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân: Em hãy quan sát các bức tranh dưới đây và trả lời câu hỏi:	1. Tìm hiểu giữ tín và biểu hiện của giữ chữ tín Khái niệm: - Chữ tín chính là niềm tin của con người đối với nhau. Giữ chữ tín chính là giữ gìn niềm tin của người khác dành cho mình. * <i>Biểu hiện của giữ chữ tín:</i> Giữ lời hứa, đúng hẹn, hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình, đã nói là làm,..... * <i>Biểu hiện của không</i>



giữ chữ tín:
Nói một đường, làm một nẻo; không có trách nhiệm với lời nói của bản thân; không giữ lời hứa; thiếu trung thực....

- Nêu những biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín trong các bức tranh trên.
- Hãy kể thêm một số biểu hiện của việc giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

**********

GV cho thời gian để HS đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. - Hs suy nghĩ, chia sẻ, thảo luận. - Gv đi tới các nhóm quan sát, động viên, nhắc nhở, hỗ trợ HS. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận - Học sinh lần lượt trình bày các câu trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề	
--	--

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của giữ chữ tín.

a. Mục tiêu: Giải thích được vì sao cần giữ chữ tín.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV Yêu cầu HS đọc thông tin SGK, chia HS thành 6 nhóm, cho học sinh thảo luận theo nhóm các câu hỏi: + N1, 2: a) Việc giữ chữ tín đã đem lại điều gì cho công ty ở Nhật Bản? + N3, 4: b) Hãy nêu hậu quả của việc không giữ chữ tín. Vì sao chúng ta cần giữ chữ tín? + N5, 6: c) Để giữ chữ tín em cần rèn luyện như thế nào? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - Học sinh làm việc cá nhân, trao đổi nhóm tổ, suy nghĩ, trả lời. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Yêu cầu HS lên trình bày. HS: - Trình bày suy nghĩ cá nhân, thống nhất ý kiến nhóm bàn. - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Yc hs nhận xét câu trả lời. - Gv đánh giá, chốt kiến thức. - GV mở rộng: a) Nhận xét: Việc giữ chữ tín đã giúp cho công ty ở Nhật Bản có được	2. Tìm hiểu ý nghĩa của giữ chữ tín. - Người biết giữ chữ tín sẽ được mọi người tin tưởng, tôn trọng, hợp tác, dễ thành công hơn trong công việc, cuộc sống và sẽ góp phần làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

**********

sự tôn trọng và niềm tin của công ty ở Mỹ. Nhờ vậy mà công ty ở Mỹ đã quyết định coi công ty ở Nhật Bản là một đối tác thân thiết và hợp tác với công ty ở Nhật Bản trong thời gian dài.

b) Hậu quả của việc không giữ chữ tín và lí do chúng ta cần giữ chữ tín:

- Nếu như chúng ta không giữ chữ tín, thì mọi người xung quanh sẽ mất niềm tin vào chúng ta, sẽ không tôn trọng chúng ta.

- Việc mất chữ tín, mất niềm tin giữa người với người sẽ làm ảnh hưởng xấu tới các mối quan hệ, gây chia rẽ và mất đoàn kết.

- Không có được niềm tin của mọi người thì chúng ta sẽ không thể thành công, không đạt được những điều bản thân mong muốn.

c) Để giữ chữ tín cần:

- Phân biệt được đâu là hành vi giữa chữ tín và đâu là hành vi không giữ chữ tín.

- Học tập và noi gương những người biết giữ chữ tín

- Thật thà, trung thực và tôn trọng người khác.

- Biết tôn trọng phẩm giá và danh dự của bản thân.

Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

BT1: Tổ chức cho HS chơi trò chơi đối mặt, tìm ca dao, tục ngữ liên quan đến giữ chữ tín.

- GV phổ biến luật chơi: các bạn sẽ lần lượt đọc các câu ca dao, tục ngữ nói về giữ chữ tín (không được đọc lại các câu đã đọc), bạn nào tìm được nhiều câu nhất sẽ chiến thắng.

BT 2, 3: HS thảo luận theo 2 dãy bàn, mỗi dãy bàn thảo luận một bài tập.

BT 4: HS thảo luận theo nhóm, sắm vai xử lí tình huống. GV chia lớp làm 6 nhóm

+ N1, 2, 3: tình huống 1

+ N 4, 5, 6: tình huống 2

- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

- Với hoạt động nhóm: HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.
- HS: nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS, sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV đọc cho HS nghe câu chuyện đạo đức Hồ Chí Minh, yêu cầu HS nhận xét về việc làm của Bác.
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết suy nghĩ của mình về lời khuyên “Hãy tiết kiệm lời hứa”.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS nghe, nhận xét.
- HS viết bài.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Giáo viên gọi một số HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.
- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

GV nhận xét, đánh giá ưu, nhược điểm của bài viết.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- HS học bài cũ, soạn bài mới, tìm hiểu về các công trình được công nhận là di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Ngày soạn: 18/10/2023

Ngày kiểm tra: 06/11/2023

TIẾT 10 – TUẦN 10: KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**I. Mục tiêu**

- Đánh giá về kiến thức, kĩ năng ở 3 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng các kiến thức:
- + Tự hào về truyền thống quê hương.
- + Quan tâm, cảm thông và chia sẻ.
- + Học tập tự giác, tích cực.
- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời.

II. Hình thức kiểm tra

- + Trắc nghiệm + Tự luận: 10 câu TN (5 điểm) + 3 câu tự luận (5 điểm).

III. Xây dựng ma trận đề kiểm tra

- Có ma trận+ bảng đặc tả + đề + hướng dẫn chấm kèm theo.

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**MÔN : GDCD LỚP 7, NĂM HỌC 2023-2024.**

TT	Mạch nội dung, kiến thức	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ đánh giá								Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ %		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục đạo đức	1. Tự hào về truyền thống quê hương	4 câu			1 câu					20%	20%	4
		2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	2 câu		2 câu			1 câu			20%	20%	4
		3. Học tập tự giác, tích cực	2 câu							1 câu	10%	10%	2

Tổng	8	2	1	1	1	10	3	10 điểm
HSKT	5 câu	1 câu						
Tỉ lệ %	40%	30%	20%	10%	50%	50%		
Tỉ lệ chung %	70%	30%	100%					

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I, NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN GD CD 7 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Mạch nội dung, kiến thức.	Đơn vị kiến thức (chủ đề/bài)	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục đạo đức	1. Tự hào về truyền thống quê hương	Nhận biết: Nêu được một số truyền thống văn hoá của quê hương. Thông hiểu: Hiểu và giải thích được vì sao phải cần phải giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá của quê hương.	4 TN	1 TL		
2		2. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ	Nhận biết: Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác. Thông hiểu: Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau. Vận dụng : Góp ý, nhắc nhở, khuyên nhủ bạn nên sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với mọi người.	2 TN	2 TN	1 TL	
3		3. Học tập tự giác, tích cực	Nhận biết: Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Vận dụng cao: Góp ý, nhắc nhở những bạn chưa tự giác,	2 TN			1 TL

		tích cực học tập để khắc phục hạn chế này.				
Tổng			8 TN,	2TN, 1TL	1 TL	1TL
HSKT			5 TN	1 TL		
Tỉ lệ %			40 %	30 %	20 %	10 %
Tỉ lệ chung			70 %		30 %	

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023-2024.

MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.

Thời gian làm bài: 45 phút.

(Không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ 1.

I/ TRẮC NGHIỆM: (5điểm) (Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi câu hỏi và ghi vào giấy bài làm)

Câu 1. Việc quyên góp quà gửi tặng các bạn học sinh miền núi xuất phát từ truyền thống nào sau đây?

A. Trung thực. B. Dũng cảm. C. Cần cù lao động. D. Tương thân tương ái.

Câu 2. Truyền thống nào dưới đây là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?

A. Hiếu thảo. B. Tôn sư trọng đạo. C. Hiếu học. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 3. Lễ hội nào sau đây không phải là truyền thống văn hóa của các địa phương ở Việt Nam?

A. Lễ hội Chùa Hương. B. Lễ hội Chọi trâu.
C. Lễ hội té nước. D. Lễ hội Đền Hùng.

Câu 4. Hình ảnh Mẹ Thứ gắn với truyền thống tốt đẹp nào của quê hương Quảng Nam?

A. Yêu nước. B. Biết ơn. C. Nhân ái. D. Khoan dung.

Câu 5. Việc làm nào sau đây biểu hiện biết quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác?

A. Che giấu khuyết điểm cho bạn thân. B. Nhắc bài cho bạn trong giờ kiểm tra.
C. Hỏi thăm bạn khi ốm đau. D. Sẵn sàng nhận lỗi sai thay cho bạn.

Câu 6. Hành vi nào sau đây không phải là biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

A. Thờ ơ trước khó khăn, vất vả của người khác.
B. Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm.
C. Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn.
D. Động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác.

**********

Câu 7. Câu tục ngữ/ thành ngữ nào dưới đây thể hiện biết quan tâm, chia sẻ với người khác?

- A. Ăn trả, nghĩa đền. B. Nhường cơm, sẻ áo.
C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 8. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Nhận được sự yêu quý của mọi người. B. Chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống.
C. Luôn bị người khác lợi dụng, dụ dỗ. D. Có tiền đồ và tương lai xán lạn hơn.

Câu 9. Việc làm nào dưới đây là biểu hiện của tính tự giác, tích cực trong học tập?

- A. Chủ động nỗ lực học tập mỗi khi đến các kì thi quan trọng.
B. Chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả nhiệm vụ học tập đã đề ra.
C. Chủ động học tập khi có sự nhắc nhở của cha mẹ hoặc thầy cô.
D. Chủ động nỗ lực khi được bố mẹ hứa thưởng quà nếu đạt kết quả cao.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây trái với tính tự giác, tích cực trong học tập?

- A. Rụt rè, nhút nhát. B. Yếu đuối. C. Chây lười, ỷ lại. D. Tự ti.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Em tán thành hay không tán thành với quan điểm nào dưới đây? Giải thích vì sao?

- a. Tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc của mình, về dòng họ, tổ tiên của mình.
b. Nghề thủ công truyền thống không còn là niềm tự hào của quê hương vì không phù hợp với cuộc sống hiện đại.

Câu 2. (2,0 điểm) Mặc dù rất yêu quý ông bà nhưng Nam ít khi gọi điện hỏi thăm vì cho rằng như thế là không cần thiết, khi nào rảnh rỗi thì về quê thăm ông bà là được rồi.

- a. Nhận xét về suy nghĩ và việc làm của Nam?
b. Nếu là bạn của Nam, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 3 (1 điểm) Tình huống: Cuối tuần, Hùng đang ngồi làm bài tập trong sách nâng cao thì An đến rủ đi chơi. Hùng từ chối không đi, An liền nói: “Tớ chỉ làm bài tập dễ thôi, còn bài tập nâng cao cô có yêu cầu làm đâu. Đi chơi điện tử với tớ đi.”.

Nếu là Hùng, em sẽ góp ý với An như thế nào?

..... **HẾT**

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2023-2024.

MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.

Thời gian làm bài: 45 phút.

(Không kể thời gian giao đề)

MÃ ĐỀ 2.

I/ TRẮC NGHIỆM: (5điểm) (Chọn một phương án đúng nhất cho mỗi câu hỏi và ghi vào giấy bài làm)

Câu 1. Truyền thống quê hương là những giá trị tốt đẹp, riêng biệt của mỗi vùng miền, địa phương, được hình thành và khẳng định qua thời gian, được lưu truyền từ

- A. thế hệ này sang thế hệ khác. B. địa phương này sang địa phương khác.
C. người vùng này sang người vùng khác. D. quốc gia này sang quốc gia khác.

Câu 2. Biểu hiện về truyền thống tốt đẹp của quê hương?

- A. Dũng cảm, ích kỉ, bất khuất. B. Yêu nước, đoàn kết, kiên cường.
C. Cần cù lao động, ích kỉ. D. Lười biếng, kiên cường, vị tha.

Câu 3. Truyền thống nào sau đây thể hiện sự kính trọng, biết ơn với những người đã từng dạy dỗ mình?

- A. Uống nước nhớ nguồn. B. Lao động cần cù. C. Hiếu thảo. D. Tôn sư trọng đạo.

Câu 4. Phương án nào dưới đây là biểu hiện của truyền thống hiếu học?

- A. Vì cần cù lao động nên cuối năm vừa lúa nhà ông S đạt sản lượng cao.
B. Anh P vận động bà con phát triển truyền thống làm nón của quê hương.
C. H luôn tự giác trong học tập vì thế năm nào H cũng đạt thành tích cao.
D. Chị M thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện.

Câu 5. Biểu hiện nào sau đây nói về sự cảm thông?

- A. Tất cả mọi lỗi lầm đều có thể bỏ qua nếu biết cảm thông.
B. Chỉ những người giỏi giang mới biết cách cảm thông.
C. Động viên, an ủi khi gia đình bạn gặp chuyện buồn.
D. Người biết cảm thông thì luôn phải chịu thiệt thòi.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là đúng về sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ?

- A. Chỉ người nào gặp khó khăn mới cần đến sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ.

- B. Chỉ nên quan tâm, cảm thông và chia sẻ khi người khác yêu cầu giúp đỡ.
C. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ thì phải thể hiện bằng cách tặng quà cho nhau.
D. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ cuộc sống sẽ tràn ngập tình yêu thương.

Câu 7. Câu tục ngữ/ thành ngữ nào dưới đây thể hiện biết quan tâm, chia sẻ với người khác?

- A. Nhường cơm, sẻ áo. B. Ân trả, nghĩa đền.
C. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. D. Uống nước nhớ nguồn.

Câu 8. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ có ý nghĩa như thế nào?

- A. Chịu nhiều thiệt thòi trong cuộc sống. B. Nhận được sự yêu quý của mọi người.
C. Luôn bị người khác lợi dụng, dụ dỗ. D. Có tiền đồ và tương lai xán lạn hơn.

Câu 9. Việc học tập tích cực, tự giác đem lại ý nghĩa gì?

- A. Giúp đạt được thành công trong cuộc sống.
B. Có thêm kiến thức, mở rộng hiểu biết.
C. Đạt được mọi mục đích đề ra nhanh chóng.
D. Nắm giữ những chức vụ cao trong cộng đồng.

Câu 10. Biểu hiện nào sau đây không thể hiện thái độ học tập tích cực?

- A. Chuẩn bị bài trước khi đến lớp. B. Nghe nhạc tiếng anh để học từ mới.
C. Học trước chơi sau. D. Chơi điện tử trong giờ học.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Em tán thành hay không tán thành với quan điểm nào dưới đây? Giải thích vì sao?

- a. Truyện dân gian và những làn điệu dân ca địa phương là một phần của truyền thống văn hoá quê hương.
b. Tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc của mình, về dòng họ, tổ tiên của mình.

Câu 2. (2,0 điểm) Trên đường đi học cùng các bạn, Lan thấy một em bé đang khóc vì bị lạc. Tuy nhiên, Lan nói với các bạn rằng, sẽ có người giúp em ấy, còn mình phải đến trường cho kịp giờ học.

- a. Nhận xét về suy nghĩ và việc làm của Lan?
b. Nếu là bạn cùng nhóm với Lan, em sẽ khuyên bạn như thế nào?

Câu 3 (1 điểm) Tình huống: Cuối tuần, Hùng đang ngồi làm bài tập trong sách nâng cao thì An đến rủ đi chơi. Hùng từ chối không đi, An liền nói: “Tớ chỉ làm bài tập để thôi, còn bài tập nâng cao, cô có yêu cầu làm đâu. Đi chơi điện tử với tớ đi.”

- Nếu là Hùng, em sẽ góp ý với An như thế nào?

..... **HẾT**

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN : CÔNG DÂN – LỚP 7.
NĂM HỌC 2023-2024

MÃ ĐỀ 1.

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	A	C	A	B	A	B	C

HSKT: 5 TN và 1 TL (Đạt).

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1(2đ): HS giải thích được:

a. Em tán thành. Vì, quê hương là gốc rễ của gia đình, dòng họ của mình, là nơi mình hoặc ông bà, cha mẹ sinh ra. Bởi vậy tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc, dòng họ tổ tiên của mình. (1đ)

b. Em không tán thành. Vì, nghề thủ công truyền thống là một nét đẹp truyền thống của địa phương, mang đến bản sắc riêng và niềm tự hào của quê hương. (1đ)

Câu 2(2đ): HS đưa ra được, nhận xét, lời khuyên phù hợp với về hành vi của Nam.

Nhận xét hành vi của Nam: Nam chưa có sự yêu thương với ông bà. (1đ)

Em sẽ khuyên Nam: (1đ)

- + Khuyên bạn nên gọi điện hỏi thăm sức khỏe ông bà nhiều hơn.
- + Đồng thời, cuối tuần không bận việc học thì tranh thủ về thăm ông bà để ông bà được vui.

Câu 3 (1đ):

Nếu em là Hùng em sẽ khuyên bạn An: học tập bạn phải tự giác, tích cực, mặc dù cô không yêu cầu nhưng mình muốn kết quả học tập của mình tiến bộ hơn thì mình phải làm thêm bài tập khó và bài tập nâng cao. Đi chơi điện tử vừa hại sức khỏe (ảnh hưởng mắt), vừa tốn tiền..., bạn hãy cùng mình ở nhà giải bài tập nâng cao đi.

* Lưu ý: HS có thể có những ý kiến, câu trả lời khác, phù hợp thì GV linh hoạt ghi điểm.

MÃ ĐỀ 2.**I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)** Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	D	C	C	D	A	B	A	D

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)**Câu 1(2đ): HS giải thích được:**

a. Em tán thành. Vì những câu chuyện, làn điệu dân ca của địa phương góp phần tạo nên bản sắc văn hoá riêng của địa phương đó và là nét đẹp trong truyền thống văn hoá của địa phương.

b. Em tán thành. Vì, quê hương là gốc rễ của gia đình, dòng họ của mình, là nơi mình hoặc ông bà, cha mẹ sinh ra. Bởi vậy tự hào về truyền thống quê hương cũng chính là tự hào về nguồn gốc, dòng họ tổ tiên của mình.

Câu 2(2đ): HS đưa ra được, nhận xét, lời khuyên phù hợp với về hành vi của Lan.

a. Nhận xét hành vi của Lan: Chưa biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ.

b. Em sẽ khuyên C:

+ Khuyên bạn nên biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là các em nhỏ.

Câu 3 (1đ)

Nếu em là Hùng em sẽ khuyên bạn An: học tập bạn phải tự giác, tích cực, mặc dù cô không yêu cầu nhưng mình muốn kết quả học tập của mình tiến bộ hơn thì mình phải làm thêm bài tập khó và bài tập nâng cao. Đi chơi điện tử vừa hại sức khoẻ (ảnh hưởng mắt), vừa tốn tiền..., bạn hãy cùng mình ở nhà giải bài tập nâng cao đi.

* Lưu ý: HS có thể có những ý kiến, câu trả lời khác, phù hợp thì GV linh hoạt ghi điểm.

-----HẾT-----

Ngày soạn: 06/11/2023

Ngày dạy: 22,29/11; 06/12/2023

TUẦN 12,13,14 - TIẾT 12,13,14

BÀI 5

BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**1. Về kiến thức:**

- Nêu được khái niệm di sản văn hoá.
- Liệt kê được một số loại di sản văn hoá của Việt Nam.
- Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con người và xã hội.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hoá.

**********

- Trình bày được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá.
- Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.
- **HSKT: Biết được một số di sản văn hóa của Việt Nam. Trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hoá.**

2. Về năng lực:

* **Năng lực điều chỉnh hành vi** : Xác định được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.

* **Năng lực phát triển bản thân**: Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.

3. Về phẩm chất:

- Thể hiện ở việc biết bảo tồn di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- + Máy chiếu, máy tính.
- + Tranh, hình ảnh các video có liên quan đến di sản văn hóa.

2. Học sinh

- Tìm hiểu bài trước ở nhà theo nội dung giáo viên dặn dò ở tiết học trước.
- Tìm hiểu một số di sản văn hóa ở Việt Nam mà em biết.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:

a. Mục tiêu: Kích thích sự tò mò của học sinh. Tạo được tâm thế hứng thú với nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

- GV chia lớp thành 2 nhóm sau đó phổ biến luật chơi.
- Phổ biến thể lệ: 2 nhóm cùng kể tên và hát các làn điệu mang đậm bản sắc văn hóa quê hương, dân tộc?

Theo em những làn điệu trên có phải là di sản văn hóa của Việt Nam không?

Nhóm nào kể tên được nhiều hơn sẽ giành chiến thắng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- GV triển khai cho HS tham gia chơi trò chơi.
- Hs tham gia trò chơi đúng luật

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Tổ chức, điều hành: GV có thể cho HS nêu nội dung nhận xét và công bố kết quả nhóm thắng cuộc.

Bước 4: Kết luận, đánh giá

**********

**********

- GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học.

=> Việt Nam là đất nước có kho tàng di sản văn hóa đa dạng và phong phú, nhiều di sản được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Vậy nước ta có những di sản văn hóa nào, để hiểu rõ hơn chúng ta cùng đi tìm hiểu trong bài học hôm nay nhé.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu Khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm di sản văn hóa và biết được một số loại di sản văn hóa của Việt Nam.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs					Nội dung
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập Thảo luận nhóm: 3 phút GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát tranh và hoàn thành phiếu học tập:					1. Tìm hiểu Khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam a. Khái niệm - Di sản văn hoá là những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác. - Di sản văn hoá gồm di sản văn hoá vật thể (Thành nhà Hồ, Thánh địa Mỹ Sơn, Rừng ngập mặn Cần Giờ,..) và di sản văn hoá phi vật thể (Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, Mộc bản Triều Nguyễn, Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ,...)
Địa điểm	Di sản VH	Không phải di sản VH	Di sản VH vật thể	Di sản VH phi vật thể	
Hồ Gươm (Hà Nội)					
Cầu Cần Thơ (TP. Cần Thơ)					
Nhã nhạc cung đình Huế					
Tháp Chăm Ninh Thuận					
Vịnh Hạ Long					
Không gian văn hóa công điền					

**********

 Phát vấn: - Theo em, di sản văn hóa là gì? - Kể thêm những di sản văn hóa khác ở Việt Nam mà em biết? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	b. Các di sản văn hóa ở Việt Nam: - Di sản văn hóa vật thể: + Quần thể di tích Cố đô Huế + Phố cổ Hội An + Hoàng thành Thăng Long + Di sản văn hóa phi vật thể: + Dân ca Quan họ + Ca trù + Hội Gióng + Hát xoan Phú Thọ
--	--

**********

- GV cho HS quan sát và suy nghĩ chuẩn bị câu hỏi - Các nhóm thảo luận - GV quan sát, hỗ trợ, động viên, nhắc nhở. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời đại diện các nhóm trình bày. - Các HS khác thảo luận về những chia sẻ của nhóm bạn, nhận xét đánh giá. Bước 4: Kết luận, nhận định - Gv mở rộng, chốt kiến thức, Hs ghi vở. * GV mở rộng: a) Bức ảnh 1: Hồ Gươm, Hà Nội - Đây là di sản văn hóa vật thể của Việt Nam. - Hồ Hoàn Kiếm, tức hồ Gươm - dấu tích của một khúc sông Nhị Hà xưa, là thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô. - Tên hồ gắn với truyền thuyết về Lê Lợi - Sau khi cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân Minh giành thắng lợi, một hôm, vua Lê Thái Tổ chơi thuyền trên hồ, bỗng thấy một con rùa lớn nổi lên mặt nước đòi lại gươm báu. Ngài rút gươm trả và rùa thần ngậm lấy gươm lặn xuống nước. Từ đó, hồ có tên gọi là Hồ Gươm hay Hồ Hoàn Kiếm. Bức ảnh 2: Cầu Cần Thơ, thành phố Cần Thơ Đây không phải là di sản văn hóa. Bức ảnh 3: Nhã nhạc cung đình Huế, Huế - Đây là di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam. - Nhã nhạc là âm nhạc cung đình thời phong kiến, được trình diễn trong các dịp triều hội, tế lễ hoặc các sự kiện trọng đại (lễ đăng quang của nhà vua, tiếp đón sứ thần...). - Được phát triển từ thế kỷ XIII ở Việt Nam, đến thời nhà Nguyễn, nhã nhạc cung đình Huế phát triển rực rỡ và đạt đến trình độ hoàn chỉnh nhất. - Ngày 7/11/2003, nhã nhạc cung đình Huế được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. - Theo đánh giá của UNESCO, trong các thể loại nhạc cổ truyền ở Việt Nam, nhã nhạc đạt tới tầm vóc quốc gia. Bức ảnh 4: Tháp Chăm, Ninh Thuận - Đây không phải là di sản văn hóa. - Tháp Chăm ở Ninh Thuận mới chỉ được công nhận là di tích	
--	--

**********

kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt.

Bức ảnh 5: Vịnh Hạ Long, Quảng Ninh

- Đây là di sản văn hóa vật thể của Việt Nam.

- Vịnh Hạ Long là một di sản độc đáo bởi địa danh này chứa đựng những dấu tích quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển lịch sử trái đất, là cái nôi cư trú của người Việt cổ, đồng thời là tác phẩm nghệ thuật tạo hình vĩ đại của thiên nhiên với sự hiện diện của hàng nghìn đảo đá muôn hình vạn trạng, với nhiều hang động kỳ thú quần tụ thành một thế giới vừa sinh động vừa huyền bí.

- Bên cạnh đó, vịnh Hạ Long còn là nơi tập trung đa dạng sinh học cao với những hệ sinh thái điển hình cùng với hàng nghìn loài động thực vật vô cùng phong phú, đa dạng. Nơi đây còn gắn liền với những giá trị văn hóa – lịch sử hào hùng của dân tộc.

Bức ảnh 6: Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên

- Đây là di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam.

Không gian văn hóa Cồng Chiêng Tây Nguyên trải rộng trên địa bàn năm tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

- Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên bao gồm các bộ phận cấu thành như: cồng chiêng, các bản nhạc tấu bằng cồng chiêng, những người chơi cồng chiêng, các lễ hội có sử dụng cồng chiêng, những địa điểm tổ chức các lễ hội đó...

- Cồng chiêng gắn bó mật thiết với cuộc sống của người dân Tây Nguyên, như một phần không thể thiếu trong suốt vòng đời mỗi con người và trong hầu như tất cả các sự kiện quan trọng của cộng đồng: từ lễ thổi tai cho trẻ sơ sinh, lễ cưới xin, lễ tiễn đưa người chết, lễ đâm trâu trong ngày bỏ mả cho đến lễ cúng máng nước, lễ mừng lúa mới, lễ đóng cửa kho, lễ mừng nhà Rông mới...

- Ngày 25/11/2005, Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên đã chính thức được UNESCO công nhận là Kiệt tác truyền khẩu và Di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội

a. Mục tiêu: Biết được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Nội dung
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập	2. Ý nghĩa của di

Hoạt động nhóm: 3 phút

- GV yêu cầu HS đọc các thông tin trong sgk, thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi



- a) Di sản văn hóa phố cổ Hội An có ý nghĩa như thế nào đối với người dân Quảng Nam và cả nước?
b) Lễ Tết điền có ý nghĩa như thế nào đối với người dân Hà Nam và cả nước?

Phát vấn: Từ việc tìm hiểu ý nghĩa của các di sản văn hóa trên

sản văn hóa đối với con người và xã hội

a. Trong nước:

- Di sản văn hóa là tài sản của dân tộc, nói lên truyền thống của dân tộc, thể hiện công đức của các thế hệ tổ tiên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, thể hiện kinh nghiệm của dân tộc trên các lĩnh vực.

- Những di sản đó cần được giữ gìn, phát huy trong sự nghiệp xây dựng, phát triển nền văn hóa VN tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và đóng góp vào kho tàng di sản văn hóa thế giới.

b. Thế giới:

- Tô đậm bản sắc riêng của dân tộc VN.

- Làm phong phú thêm kho tàng di sản văn hóa thế giới.

và những hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV cho HS thời gian đọc thông tin và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi
- HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ, thảo luận trong nhóm
- GV quan sát, động viên, nhắc nhở HS

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

Bước 4: Kết luận,

- GV chốt kiến thức, Hs ghi vở

*** GV mở rộng**

a) Phố cổ Hội An là một điểm đến hấp dẫn với du khách trong nước và quốc tế. Du lịch, dịch vụ phát triển đã góp phần quan trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân và nguồn thu ngân sách địa phương. Hơn nữa, Hội An được xem như một “bảo tàng sống - bảo tàng về lịch sử kiến trúc, dân cư đô thị”, là niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của đất nước.

b) Lễ Tịch điền mang ý nghĩa khuyến nông, là nét đẹp văn hóa trở về nguồn cội, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Việc tổ chức Lễ hội Tịch điền chứa đựng nhiều phong tục đẹp đẽ của dân tộc Việt Nam, khơi dậy và giáo dục truyền thống văn hóa của dân tộc cho các thế hệ con cháu, nhắc lại truyền thống tốt đẹp của cha ông, từ vua đến người nông dân đều yêu lao động, cần cù lao động trên mảnh đất thân yêu của mình.

Hoạt động 3: Tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa

a. Mục tiêu: Tìm hiểu một số quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Gv và Hs	Nội dung
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập Thảo luận cặp đôi: 3 phút GV yêu cầu HS tìm hiểu quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa. Và trả lời các câu hỏi sau:	3. Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc

*****🌸🌸🌸🌸*****

a) Chính quyền và nhân dân xã V đã thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa như thế nào?

b) Hãy nêu quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ di sản văn hóa?



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Gv cho HS đọc và trả lời câu hỏi. HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ thảo luận. GV quan sát động viên, hỗ trợ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời đại diện cặp đôi trả lời. Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Kết luận

- GV nhận xét, chốt ý, HS ghi bài.

*** GV mở rộng:**

a) Chính quyền và nhân dân xã V đã luôn tôn trọng và bảo vệ di tích theo đúng như quy định của pháp luật. Các hành vi phá hoại, làm ảnh hưởng đến ngôi chùa cổ đều được xử lý nghiêm ngặt và kịp thời. Ngoài ra người dân còn bảo vệ, chăm lo, giữ gìn cho ngôi chùa.

b) Điều 14 Luật Di sản văn hoá năm 2001 quy định: tổ chức, cá nhân có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Sở hữu hợp pháp di sản văn hoá;

bảo vệ di sản văn hóa

Điều 14 Luật Di sản văn hoá năm 2001 quy định: tổ chức, cá nhân có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Sở hữu hợp pháp di sản văn hoá;

2. Tham quan, nghiên cứu di sản văn hoá;

3. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;

4. Thông báo kịp thời địa điểm phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất;

5. Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn

*****🌸🌸🌸🌸*****

2. Tham quan, nghiên cứu di sản văn hoá; 3. Tôn trọng, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá; 4. Thông báo kịp thời địa điểm phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh; giao nộp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do mình tìm được cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi gần nhất; 5. Ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di sản văn hoá.	hoá.
--	------

Hoạt động 4: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa

a. Mục tiêu: Tìm hiểu trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản văn hóa

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập Phát vấn: Yêu cầu HS hãy đọc trường hợp, quan sát các tranh dưới đây và trả lời câu hỏi: 	4. Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa - Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn sạch sẽ các di sản văn hóa ở địa phương mình. - Đi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, di sản văn hóa. - Không vứt rác bừa bãi. - Tổ giác kẻ gian ăn cắp các cổ vật, di vật. - Lên án các hành vi cố ý phá hoại, làm ảnh hưởng đến di sản văn hóa. - Tham gia các lễ hội truyền thống.

	a) Em hãy nêu những việc làm góp phần bảo tồn di sản văn hóa trong trường học và các bức tranh trên. b) Theo em, học sinh cần làm gì để góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát triển di sản văn hóa ở Việt Nam? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ - GV cho HS đọc và trả lời câu hỏi - HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ thảo luận. - GV quan sát, động viên hỗ trợ HS. Bước 3: Báo cáo, thảo luận - GV mời HS trình bày. Bước 4: Kết luận - GV nhận xét, chốt kiến thức, HS ghi bảng. * GV mở rộng: a) Trường học: Hồng đã góp phần bảo tồn di sản dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh bằng cách biểu diễn điệu dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trong các ngày lễ của trường và từ chối lời đề nghị biểu diễn các bài hát hiện đại của bạn cùng lớp. - Bức tranh 1: Bạn nhỏ đã góp phần bảo tồn di sản văn hóa bằng
---	---

**********

cách giới thiệu di sản văn hóa của địa phương mình cho những người đến tham quan.

- Bức tranh 2: Các bạn nhỏ đã góp phần bảo tồn di sản văn hóa bằng cách thông báo cho chú công an về hành vi vẽ bậy lên bức tường ở đình làng của một số thanh niên để chú công an kịp thời xử lý được những hành vi phá hoại di sản văn hóa.

- Bức tranh 3: Bạn nhỏ đã góp phần bảo tồn di sản văn hóa bằng cách vẽ những bức tranh về hồ Gươm và giới thiệu với những vị du khách nước ngoài về di sản văn hóa của đất nước mình.

- Bức tranh 4: Mọi người dân từ trẻ nhỏ đến người lớn đều góp phần bảo tồn di sản văn hóa bằng cách thường xuyên quét dọn, vệ sinh khu di tích để giữ khu di tích luôn luôn sạch sẽ.

TH – GDQPAN: Học sinh có thể làm để góp phần bảo tồn di sản văn hóa:

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh, giữ gìn sạch sẽ các di sản văn hóa ở địa phương mình.

- Đi tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, di sản văn hóa.

- Không vứt rác bừa bãi.

- Tô giác kẻ gian ăn cắp các cổ vật, di vật.

- Lên án các hành vi cố ý phá hoại, làm ảnh hưởng đến di sản văn hóa.

- Tham gia các lễ hội truyền thống.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

+ GV yêu cầu HS dựa vào nội dung đã được lĩnh hội ở hoạt động khám phá, đọc câu hỏi và trả lời bài tập 1,2,3,4.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV cho HS đọc và trả lời câu hỏi

- HS suy nghĩ cá nhân, chia sẻ thảo luận.

- GV quan sát, động viên hỗ trợ HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV mời HS trình bày.

Bước 4: Kết luận

**********

**********

- GV nhận xét.

*** GV mở rộng:**

BT 1.

a) vì một danh lam, thắng cảnh được UNESCO công nhận là một sản phẩm vật chất hoặc tinh thần có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học được lưu truyền từ đời này sang đời khác, có giá trị nổi bật toàn cầu, có tầm ảnh hưởng vượt qua phạm vi quốc gia, và ảnh hưởng đến toàn thế giới, chứa đựng những nét riêng biệt, cho nên nó là di sản văn hóa của đất nước.

b) vì cả di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể đều quan trọng như nhau. Mỗi một di sản văn hóa đều có giá trị riêng của nó, đều đem lại giá trị và có ý nghĩa đối với con người và xã hội. Vì vậy mọi di sản văn hóa đều cần được bảo tồn.

d) vì các di sản văn hóa chứa đựng những nét tinh hoa và bản sắc dân tộc riêng của Việt Nam từ xa xưa đến nay. Phải bảo tồn và giữ gìn những nét tinh hoa ấy mới có thể gìn giữ được nét đặc trưng của Việt Nam, từ đó nâng tầm giá trị nền văn hóa.

Em không đồng tình với các ý kiến:

c) vì mỗi di sản văn hóa đều thuộc sở hữu của tất cả mọi người. Ai cũng đều có trách nhiệm phải bảo vệ di sản văn hóa, thực hiện những việc làm phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân để góp phần bảo tồn di sản văn hóa.

e) vì mỗi một di tích lịch sử - văn hóa đều chứa đựng những câu chuyện riêng, những ý nghĩa lịch sử và văn hóa riêng, mang bản sắc dân tộc Việt Nam. Chúng ta cần phải bảo vệ mọi di tích lịch sử - văn hóa, cũng đồng nghĩa với việc bảo vệ công sức và tâm huyết của ông cha từ xa xưa, gìn giữ nét đẹp lịch sử - văn hóa Việt Nam.

BT 2.

a) H không nên làm như vậy.

- Hành vi của H đang góp phần phá hoại các khu di tích lịch sử. Nếu như ai cũng làm giống H thì khu di tích lịch sử sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, các bức tượng sẽ bị xây xát và không còn giữ được nguyên hình.

- Vì vậy cần phải lên án những hành động giống như của H.

b) Hành động của T rất đáng tuyên dương vì:

- T biết ngăn chặn những hành vi gây ảnh hưởng xấu đến khu di tích lịch sử.

- Góp phần bảo vệ, giữ gìn khu di tích lịch sử được nguyên vẹn, sạch sẽ.

c) Hành động của M đã góp phần bảo vệ di sản văn hóa vì:

- M và các bạn còn nhỏ tuổi nhưng đã biết gìn giữ và phát triển di sản văn hóa hát chèo bằng cách chăm chỉ đến nhà bác K để học.

- Như vậy điệu hát chèo sẽ được tiếp tục lưu truyền đến những đời sau.

d) Hành động của N đã góp phần bảo vệ di sản văn hóa. N vì muốn các danh lam thắng cảnh của quê hương mình được biết đến rộng rãi trên toàn thế giới nên đã cố

**********

**********

gắng học tốt ngoại ngữ để giới thiệu những danh lam thắng cảnh đó với người nước ngoài.

BT 3.

a) Nếu là Q, em sẽ thuyết phục H rằng việc ăn trộm của những thanh niên kia là hành động sai trái, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến di tích văn hóa của địa phương.

- Vì vậy Q và H cần có trách nhiệm ngăn chặn việc này lại.

- Hơn nữa, công an sẽ đảm bảo không tiết lộ danh tính người tố giác, cho nên Q và H sẽ không bị những thanh niên kia trả thù.

b) Nếu là C, em sẽ đến nhắc nhở và khuyên nhủ các bạn rằng không nên gõ chuông và xoa tay lên tượng Phật.

- Bởi vì thứ nhất, chuông ở trong chùa không thể tùy tiện gõ, sẽ làm ảnh hưởng đến những người đi lễ chùa và gõ không đúng cách có thể làm hỏng chuông.

- Thứ hai, nếu như xoa tay lên tượng Phật thì về sau những bức tượng đó sẽ bị mòn đi, gây mất mỹ quan, làm ảnh hưởng xấu đến ngôi chùa.

BT 4.

- Địa phương nơi em sinh sống có di tích văn hóa Gò Đống Đa (còn gọi là Công viên Văn hóa Đống Đa).

- Gò Đống Đa xưa kia nằm tại khu vực gần phía ngoài Kinh đô Thăng Long, thuộc đất làng Khương Thượng, huyện Quảng Đức, phủ Thuận Thiên. Đây cũng là một trong các bãi chiến trường diễn ra trận đại phá quân Thanh của Hoàng đế Quang Trung mùa xuân năm Kỷ Dậu (1789).

- Di tích Gò Đống Đa nguyên xưa là một trong những quả gò thuộc xứ Đống Đa. Trải qua năm tháng, trên các gò đồng đó, cây cối mọc um tùm, nhiều nhất là cây đa nên nhân dân thường gọi những gò đồng đó là gò Đống Đa.

- Năm 2010, nhân Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, di tích Gò Đống Đa đã được tu bổ, tôn tạo và xây mới một số hạng mục công trình với tổng diện tích hơn 22.120,8 m².

- Hiện tại, Gò Đống Đa bao gồm các hạng mục: Cổng, Gò Đống Đa, nghi môn, tượng đài Quang Trung, đền thờ Hoàng đế Quang Trung và các công trình phụ trợ.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Hs vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã được học để giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập

Câu hỏi. Em hãy lập và thực hiện kế hoạch bảo vệ một di sản ở địa phương em theo bảng gợi ý sau:

**********



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

GV cho thời gian để HS về nhà suy nghĩ và lập kế hoạch.

- Hs thực hiện nhiệm vụ trong 1 tuần

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- Gv yêu cầu 1 số hs trình bày vào tiết học sau

Bước 4: Kết luận, nhận định

Gv nhận xét, đánh giá, khuyến khích hs học tập động viên, nhắc nhở, hỗ trợ Hs

HƯỚNG DẪN HS TỰ HỌC:

- Lập kế hoạch theo sự hướng dẫn của GV.
- Học bài cũ và nghiên cứu nội dung bài mới: Ứng phó với tâm lí căng thẳng.

-----**HẾT**-----

Giáo viên: Trần Thị Bích Hạnh

Kế hoạch bài dạy giáo dục công dân 7

**********

**********

Trường THCS Chu Văn An

Ngày soạn: 03/12/2023

Ngày dạy: 13/12 ; 03/1/2023

TIẾT 15 + 18 TUẦN 15 + 18 **BÀI 6: ỨNG PHÓ VỚI TÂM LÝ CĂNG THẲNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức:

- Nêu được cách ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng.
- Thực hành được một số cách ứng phó tích cực với tâm lý căng thẳng.
- **HSKT: Nêu được cách ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng.**

2. Về năng lực:

- *Năng lực điều chỉnh hành vi:* Tự giác thực hiện một số cách ứng phó đúng đắn trước những tình huống căng thẳng bản thân có thể gặp phải trong học tập và cuộc sống.
- *Năng lực phát triển bản thân:* Nâng cao ý thức tự chủ, kiểm soát được cảm xúc của bản thân. Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống căng thẳng theo trình tự các bước.
- Đánh giá, phê phán những hành vi chưa chuẩn mực, vi phạm đạo đức, hành vi sai trái, gây căng thẳng cho mọi người; lên án những hành vi lệch lạc đe dọa gây ra sự căng thẳng của trẻ em, phụ nữ và những người yếu thế. Không sử dụng chất kích thích, tạo áp lực cho bản thân.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề:* Hợp tác với các bạn trong lớp ứng phó trong các tình huống căng thẳng (bạo lực học đường, bị đe dọa...); cùng bạn bè tham gia các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động về KNS để tạo niềm vui, giảm căng thẳng, có khả năng xử lý và ứng phó khi gặp sự căng thẳng trong cuộc sống.

3. Về phẩm chất:

- *Bình tĩnh:* Luôn rèn luyện và nhắc nhở bản thân cần bình tĩnh trước những tình huống để có thể đưa ra cách ứng biến phù hợp.
- *Can đảm, linh hoạt, nhạy bén:* Luôn can đảm chia sẻ với những người xung quanh, tìm sự trợ giúp kịp thời nếu rơi vào tình huống căng thẳng, không được sợ hãi để kẻ xấu không chế; cần linh hoạt nhạy bén để bảo vệ bản thân tránh rủi ro đáng tiếc do căng thẳng quá độ.
- *Trách nhiệm:* thực hiện đúng nội quy nơi công cộng; chấp hành tốt pháp luật, không tạo ra sự căng thẳng cho người khác.
- *Nhân ái:* yêu thương, chia sẻ, đồng cảm, giúp đỡ những người gặp phải các tình huống căng thẳng trong cuộc sống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Đối với giáo viên: Máy chiếu, máy tính, bài giảng Powerpoint, tranh ảnh.

2. Đối với học sinh: Sách giáo khoa, sách giáo viên, sách bài tập *Giáo dục công dân 6*, tư liệu báo chí.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Nêu được cách ứng phó với căng thẳng qua các bức tranh.
- Chia sẻ thêm được các cách ứng phó tích cực khi gặp căng thẳng mà HS biết.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh tiếp cận với bài mới bằng cách cho HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh..

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV giao nhiệm vụ HĐ cá nhân cho HS xử lý tình huống qua các bức tranh. Cho HS chia sẻ kinh nghiệm bản thân.



1. Gặp chó dữ



2. Không thuộc bài

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ, thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận: HS trả lời. GV quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: HS nhận xét, bổ sung câu trả lời cho nhau. Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Các tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

a. Mục tiêu: Giúp HS hiểu thế nào là tình huống căng thẳng, nhận diện được những tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung
Bước 1: Gv chuyển giao nhiệm vụ: * Hoạt động cặp: - Yêu cầu hs quan sát tranh để trả lời các câu hỏi sgk:	1. Các tình huống căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng + Tình trạng căng thẳng là cách phản ứng của cơ thể để đáp ứng lại tác động của những sự kiện, tình huống làm cho ta bị mất cân bằng,



a) Em hãy nêu những tình huống căng thẳng cho các bạn trong các bức tranh trên ?

b) Hãy kể thêm những tình huống căng thẳng khác gây tâm lí căng thẳng cho học sinh?

c) Hãy nêu biểu hiện của cơ thể trong các bức tranh trên. Theo em cơ thể thường có biểu hiện gì khi tâm lí căng thẳng? Em hãy xếp các biểu hiện đó theo 4 nhóm sau: 1-Thể chất; 2- Tinh thần; 3- Hành vi; 4- Cảm xúc

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Hs trao đổi, thảo luận với bạn bên cạnh về các câu trả lời và ghi kết quả trao đổi thống nhất của nhóm cặp đôi.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận:

- Gv tổ chức cho nhóm Hs báo cáo kết quả các câu trả lời (mỗi nhóm báo cáo một câu), những hs còn lại lắng nghe để nhận xét

*** Dự kiến SP:**

a) Các tình huống gây căng thẳng:

+ Tranh 1: Bị bạn xấu tẩy chay nên cảm thấy buồn phiền lo lắng.

+ Tranh 2: Bị mệt mỏi do quá nhiều bài tập, kiến thức cần ôn.

+ Tranh 3: Bạn bị điểm kém lo lắng vì sợ bố mắng.

+ Tranh 4: Bạn sợ hãi khi bố mẹ cãi nhau.

b) Những tình huống khác: Bên ngoài: Bị bắt nạt, bị áp

bị đe dọa, hoặc quá sức chịu đựng...

+ Căng thẳng có thể xảy ra với bất cứ ai, bất cứ lứa tuổi nào.

+ Khi bị căng thẳng mỗi người có tâm trạng, cảm xúc khác nhau: cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.

+ Tình huống gây căng thẳng luôn tồn tại trong cuộc sống.

b) Biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng:

+ (1) **Thể chất:** đau bụng, đau đầu, buồn nôn, chóng mặt

+ (2) **Tinh thần:** áp lực, hoảng loạn,...

+ (3) **Hành vi:** cáu gắt, bạo lực, nói chuyện thô lỗ...

+ (4) **Cảm xúc:** buồn, cô đơn, lo lắng...

lực về học tập...; bên trong: tự ti, thay đổi sinh lí, tâm lí.. c) Biểu hiện của cơ thể trong các bức tranh: + Tranh 1: Đau đầu; 2- Đau mỏi hông tay; 3- Buồn bã, khóc; 4- Đau lưng; 5- Tức giận, la hét; 6- Không muốn ăn uống; 7- Tự cô lập, thu mình. + Sắp xếp các biểu hiện cơ thể theo nhóm: Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kết luận - Gv hướng dẫn HS chia sẻ kết quả trước lớp. - HS nhận xét đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá HS. GV chốt KT GV dựa vào đó để dẫn dắt chuyển sang hoạt động tiếp theo.	
--	--

Hoạt động 2: Nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lý căng thẳng

a. Mục tiêu: Giúp HS giải thích được vì sao bị căng thẳng và ảnh hưởng, tác hại của tâm lý căng thẳng.

b. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung						
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS Thảo luận nhóm theo PHT số 1:  Phiếu học tập số 1 <table border="1"> <tr> <td>Chỉ ra Nguyên nhân gây tâm lý căng thẳng trong tình huống</td><td></td></tr> <tr> <td>Liệt kê thêm các nguyên nhân khác</td><td></td></tr> <tr> <td>Các nguyên nhân trên gây Ảnh hưởng đến HS như thế nào?</td><td></td></tr> </table>	Chỉ ra Nguyên nhân gây tâm lý căng thẳng trong tình huống		Liệt kê thêm các nguyên nhân khác		Các nguyên nhân trên gây Ảnh hưởng đến HS như thế nào?		2: Nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lý căng thẳng - Những nguyên nhân nào khác thường gây ra tâm lí căng thẳng cho học sinh: + Tranh cãi, xích mích với bạn bè. + Lo lắng, căng thẳng khi đến kì thi. + Mắc lỗi, làm điều sai với người khác. - Hậu quả của việc bị căng thẳng: (Tùy mức độ) + Mất tập trung, kết quả học tập bị giảm sút. + Tinh thần mệt mỏi, áp lực. + Tự kỉ, có hành động nông nổi, hành động sai lầm...
Chỉ ra Nguyên nhân gây tâm lý căng thẳng trong tình huống							
Liệt kê thêm các nguyên nhân khác							
Các nguyên nhân trên gây Ảnh hưởng đến HS như thế nào?							
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS: + Nghe hướng dẫn. + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận GV:							

- Yêu cầu nhóm HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. Trường hợp 1: - Nguyên nhân khiến T bị căng thẳng là: + T mệt mỏi vì vừa phải học tập ở trường và trung tâm, không có thời gian thư giãn. + Khi kì thi đến, lượng kiến thức ôn tập nhiều khiến T càng thêm lo lắng. - Hậu quả: T bị đau đầu, chán ăn, mất ngủ và kết quả học tập giảm sút. Tình huống 2: - Nguyên nhân khiến A bị căng thẳng là: A nhận những tin nhắn kiểm nhã và thiếu văn hóa từ người lạ. - Hậu quả: hoang mang, lo sợ, mất tập trung học tập, mất ngủ, giật mình, mơ thấy ác mộng, sợ hãi khi đến trường. Tình huống 3: - Nguyên nhân khiến N bị căng thẳng là: N bị dọa đánh vì không có bạn chép bài. - Hậu quả: N sợ hãi, không dám đến trường. Tình huống 4: - Nguyên nhân khiến M bị căng thẳng là: M phải học nhiều nơi học ở trường, học ngoại khóa, học ở nhà; sự thay đổi về thể chất và tâm lí tuổi dậy thì; sự kì vọng của bố mẹ. - Hậu quả: M cảm thấy áp lực, thu mình, không tiếp xúc với ai, cáu gắt với bố mẹ và em nhỏ. * Quan sát và suy ngẫm Cho HS đọc lá thư tuyệt mệnh của 1 HS lớp 10 và cho các em nêu suy nghĩ qua đó giáo dục HS về hậu quả của việc bị căng thẳng tâm lý lâu ngày. * Chuyển ý: Vậy để ứng phó với tâm lý căng thẳng ta phải làm gì?	
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu nội dung: Cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng

a. Mục tiêu: Giúp HS Cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng .

b. Cách thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG						
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV giao nhiệm vụ cho HS Thảo luận nhóm theo PHT số 2 Phiếu học tập số 2 <table border="1"> <tr> <td>Nhận diện loại căng thẳng bạn HS gặp phải trong tình huống?</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Chỉ ra cách ứng phó của bạn HS trong tình huống. Kết quả ra sao?</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>Kể thêm những cách ứng phó khác mà em biết</td> <td>.....</td> </tr> </table> + N1: TH 1 + N2: TH 2 + N3: TH 3 + N4: TH 4 Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS: + Nghe hướng dẫn. + Hoạt động nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. - Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần Bước 3: báo cáo kết quả và thảo luận GV: - Yêu cầu nhóm HS lên trình bày. - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần). HS: - Trình bày kết quả làm việc nhóm Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ - Học sinh nhận xét phần trình bày nhóm bạn - Gv sửa chữa, đánh giá, rút kinh nghiệm, chốt kiến thức. Tình huống 1: <i>Hải căng thẳng khi phải hùng biện trước toàn trường.</i> - <i>Cách ứng phó:</i> Hải hít thở sâu và tự nhủ rằng bản thân sẽ làm tốt vì đã luyện tập chăm chỉ. - <i>Kết quả:</i> Hải đã có phần thi ấn tượng và nhận được kết quả tốt. Tình huống 2: <i>Mai lo sẽ bị bố mẹ trách phạt vì làm mất đồng hồ đeo tay.</i> - <i>Cách ứng phó:</i> chạy tập thể dục quanh nhà.	Nhận diện loại căng thẳng bạn HS gặp phải trong tình huống?		Chỉ ra cách ứng phó của bạn HS trong tình huống. Kết quả ra sao?		Kể thêm những cách ứng phó khác mà em biết		3. Cách ứng phó tích cực khi bị căng thẳng: - Bình tĩnh, nhận diện biểu hiện căng thẳng của bản thân (Cơ thể, cảm xúc). - Tìm hiểu nguyên nhân gây ra căng thẳng - Đối mặt, suy nghĩ tích cực, không né tránh - Vận động: hít sâu, thở ra từ từ, đi qua đi lại, uống nước, tự động viên mình... - Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đáng tin cậy xung quanh.
Nhận diện loại căng thẳng bạn HS gặp phải trong tình huống?							
Chỉ ra cách ứng phó của bạn HS trong tình huống. Kết quả ra sao?							
Kể thêm những cách ứng phó khác mà em biết							

- *Kết quả: Mai bình tĩnh và đầu óc tỉnh táo hơn.*
Tình huống 3: Tuấn căng thẳng vì sợ bố mẹ biết kết quả học tập sẽ thất vọng.
 - *Cách ứng phó: bình tĩnh và tự nhủ bản thân sẽ làm tốt hơn.*
 - *Kết quả: Tuấn bình tĩnh hơn và nói chuyện với bố mẹ.*
Tình huống 4: Hà căng thẳng vì những tin nhắn đe dọa, nói xấu mình trên mạng.
 - *Cách ứng phó: nhờ mẹ giúp đỡ.*
 - *Kết quả: Mẹ an ủi, giúp Hà tìm nguyên nhân, nhờ sự giúp đỡ từ cô giáo, nhờ vậy, Hà cũng cảm thấy an tâm hơn, tâm lý ổn định trở lại.*
Giáo dục HS về hậu quả của việc bị căng thẳng tâm lý lâu ngày.

Hoạt động 3: Luyện tập

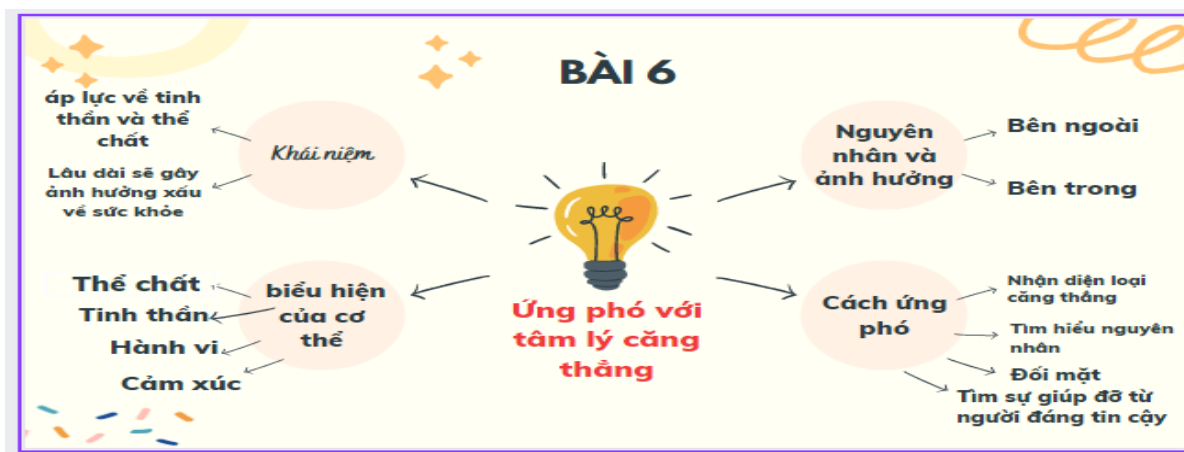
a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh làm bài tập trong bài tập trong sách giáo khoa
 ? Hoàn thành sơ đồ tư duy bài học.



? **Bài tập:** GV cho học sinh làm bài tập sách giáo khoa theo từng bài ứng Tiếp sức, Thử tài biên tập, thực hành thiện tĩnh tâm.

***Bài tập bổ sung:** Em hãy tìm thêm một số cách giải tỏa căng thẳng.

- GV cho học sinh chơi trò chơi “Thử tài hiểu biết”

LUẬT CHƠI:

- Số người tham gia: cả lớp

- Cách thức: Chia lớp làm hai đội (hoặc 3) theo dãy bàn. Mỗi dãy cử 1 đại diện. Lần lượt kể một số ***cách giải tỏa căng thẳng***. (Không được đọc lặp lại câu của người khác.) Đến lượt đội nào không nói được sẽ bị loại.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, hoàn thành sơ đồ bài học.
- Với hoạt động nhóm: Chia lớp thành 4 nhóm, trong mỗi nhóm HS đếm số từ 1 đến 4. HS nghe hướng dẫn, chuẩn bị. Các thành viên trong nhóm trao đổi, thống nhất nội dung, hình thức thực hiện nhiệm vụ, cử báo cáo viên, kỹ thuật viên, chuẩn bị câu hỏi tương tác cho nhóm khác. Thảo luận xong những HS có cùng số sẽ tập hợp thành nhóm mới.
- Với hoạt động trò chơi: HS nghe hướng dẫn, tham gia.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Yêu cầu HS lên trình bày, tham gia hoạt động nhóm, trò chơi tích cực.

- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS: Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.

- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống
- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- GV hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi: Bản thân em đã vượt qua những tình huống căng thẳng như thế nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HĐ cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Yêu cầu HS lên trình bày. Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS: Trình bày kết quả làm việc của các cặp đôi. Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Yêu cầu hs nhận xét nội dung, chỉnh sửa bản KH cho bạn.

- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

- HS học bài cũ, soạn bài mới.

TIẾT 16

ÔN TẬP CUỐI KÌ I (Thời gian thực hiện : 1 tiết)

NS : 17/12/2023

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

- Ôn tập, hệ thống lại kiến thức của học kì
- Nâng cao, mở rộng kiến thức thực tế.

2. Về năng lực:

Học sinh được phát triển các năng lực:

- *Tự chủ và tự học*: Biết hệ thống hóa kiến thức của cả kì học. Tìm hiểu mở rộng kiến thức trong thực tế, liên hệ bản thân.
- *Điều chỉnh hành vi*: Soi chiếu hành vi của bản thân với các chuẩn mực đã học, phát huy những việc làm đúng loại bỏ những hành vi chưa đúng.
- *Tư duy phê phán*: Đánh giá, phê phán, ngăn chặn được những hành vi, việc làm vi phạm đạo đức và chuẩn mực liên quan đến các bài đã học.
- *Hợp tác, giải quyết vấn đề*: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; cùng bạn bè tham gia các hoạt động học tập trong lớp để có đủ kiến thức, kỹ năng làm bài kiểm tra cuối kì.

3. Về phẩm chất

- *Nhân ái*: Cảm thông chia sẻ với những người xung quanh, đặc biệt với những người gặp khó khăn, hoạn nạn.
- *Trách nhiệm*: Có ý thức và tích cực tham gia các hoạt động để học tập, rèn luyện và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. **Thiết bị dạy học**: Máy chiếu power point, màn hình, máy tính.

2. **Học liệu**: Sách giáo khoa, sách bài tập *Giáo dục công dân 7*, tư liệu báo chí, thông tin, clip.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu:

- Tạo được hứng thú với bài học.
- Học sinh nhớ lại những bài đã học trong cả học kì.
- Kết nối được biểu hiện của chủ đề với nội dung chủ đề.

b. Nội dung: Học sinh tham gia trò chơi “ Ai nhanh hơn” nhận biết hình ảnh liên quan đến nội dung nào đã học.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của thầy, trò	Nội dung cần đạt
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:	

- Gv giao nhiệm vụ chia nhóm, HS tham gia trò chơi “ai nhanh hơn” . theo luật chơi sau:



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời, rút tên bài.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Học sinh trình bày câu trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề và giới thiệu chủ đề bài học.

2. Hoạt động 2: Khám phá (Hình thành kiến thức mới)

Nhiệm vụ 1: Trình bày sơ đồ tư duy từng bài học.

a. Mục tiêu:

- Hs trình bày lại nội dung từng bài học bằng sơ đồ tư duy.

b. Nội dung:

- GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị sơ đồ tư duy của từng bài học ở nhà. (Mỗi nhóm một sơ đồ)

c. Sản phẩm: Sơ đồ tư duy, bảng tổng hợp kiến thức từng bài.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

- Gv hướng dẫn các nhóm trình bày sơ đồ tư duy của nhóm mình về bài đã được phân công.
- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh làm việc nhóm, trình bày, nhận xét, bổ sung.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- Hs Trả lời.
- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực

I. Hệ thống kiến thức.

hiện, gợi ý nếu cần

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Gv nhận xét, đánh giá, chốt vấn đề:

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN THỨC

Tên bài	Khái niệm	Ý nghĩa	Biểu hiện và cách rèn luyện
Tự hào về truyền thống quê hương	Tự tin, hành diện về những giá trị mà người dân quê hương đã sáng tạo ra và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác	- Hình thành sự tự tin cho mỗi người. Góp phần hình thành tình cảm, tư tưởng tốt đẹp. - Tạo mối quan hệ tốt đẹp.	- Tôn trọng sự đa dạng văn hóa vùng miền. - Kính trọng biết ơn những người có công với quê hương đất nước. - Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. - Tham gia các hoạt động sinh hoạt văn hóa của quê hương
Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	Là sự chăm sóc bằng tình cảm chân thành; đặt mình vào vị trí của người khác, nhận biết và thấu hiểu cảm xúc của họ; san sẻ, giúp đỡ, trao gửi những điều tốt đẹp cho nhau	- Khó khăn sẽ được đẩy lùi. - Nhận được sự yêu mến, tôn trọng của mọi người. - Cuộc sống trở lên ý nghĩa, tốt đẹp hơn.	- Lắng nghe, động viên, an ủi, nhắn tin, gọi điện hỏi thăm. - Chia sẻ về vật chất và tinh thần với những người gặp khó khăn. - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác; - Phê phán thói ích kỷ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác.
Học tập tự giác, tích cực	Chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyến bảo.	- Giúp ta không ngừng tiến bộ. - Rèn được tính tự lập, tự chủ, kiên trì. - Thành công, được mọi người tin yêu, tôn trọng.	- Có mục đích và động cơ học tập đúng đắn; - Chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ học tập.; - Luôn cố gắng vượt khó kiên trì trong học tập. - Xây dựng kế hoạch học tập cụ thể, phù hợp.

Tên bài	Khái niệm	Ý nghĩa	Biểu hiện và cách rèn luyện
Giữ chữ tín	Là coi trọng, giữ gìn niềm tin của mọi người đối với mình.	Được mọi người tin tưởng, tôn trọng, hợp tác, dễ thành công.	Trọng lời hứa, đúng hẹn, thực hiện tốt nhiệm vụ, trung thực.
Bảo tồn di sản văn hóa	DSVH là những sản phẩm vật chất, tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. DSVH gồm: DSVH vật thể và DSVH phi vật thể	Góp phần xây dựng nền văn hóa Việt nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm phong phú kho tàng di sản văn hóa thế giới.	- Tìm hiểu, giới thiệu về các di sản; - Giữ gìn các di sản văn hóa. Không vi phạm luật di sản. - Đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm PL về bảo tồn dsvh.

3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng.

a. Mục tiêu:

- HS được luyện tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã được hình thành trong phần khám phá áp dụng kiến thức để làm bài tập.
- Học sinh biết cách giải bài tập tình huống, bài tập trắc nghiệm đạt kết quả cao.
- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

b. Nội dung:

- Hướng dẫn học sinh làm bài tập theo nhóm.
- Theo dõi và trả lời tình huống.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh, cách xử lý tình huống phù hợp theo chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Kỹ năng làm việc nhóm.

d. Tổ chức thực hiện:

• Nhiệm vụ 1: Xử lý tình huống

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV hướng dẫn học sinh theo dõi tình huống, đưa ra cách trả lời.

Tình huống một.

Cả lớp theo dõi và trả lời cá nhân.

Tình huống 2 và 3 GV chia nhóm Hs bốc thăm xử lý theo PP đóng vai.

Tình huống 1

- Bố bạn đào móng làm nhà vô tình đào được một chiếc bình cổ.
- Theo mọi người là có giá trị lớn.
- Có người bảo đem bán đi khỏi tiền.
- Có người bảo mang ra xã báo cho ban văn hóa biết....

- Em sẽ nói với bố như thế nào?

Tình huống 2

- Em đang đến trường (sắp đến giờ vào lớp) thì gặp em bé đứng khóc ở đường nhìn quanh em không thấy ai.

- Em sẽ làm gì trong tình huống trên?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

III. Luyện tập

* Bài tập tình huống:

Bài tập 1

- Bạn Hoa không được phép bẻ thạch nhũ ở động nơi bạn đến tham quan du lịch vì: Đó là hành vi làm xấu đi di sản, mất đi giá trị của di sản phải mất hàng chục triệu năm mới có được.

Hành vi đó gây hủy hoại di sản văn hóa. Vi phạm luật bảo vệ di sản văn hóa. (Khoản 2 điều 13 của [Luật di sản văn hóa sửa đổi bổ sung 2009](#) .

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

- Hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa.

Bài tập 2:

- Phải báo cho cơ quan chức năng biết về di sản mình tìm thấy.
- Nhà nước bảo vệ quyền của chủ sở hữu di sản...

Bài tập 3:

- HS làm việc nhóm, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS lên trình bày.
- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm.
- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:

+ Kết quả làm việc của học sinh.

+ Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc.

Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

- **Nhiệm vụ 2: Làm bài tập trắc nghiệm.**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:

GV chiếu nội dung yêu cầu học sinh đọc luật chơi, thực hiện lần lượt trả lời từng câu hỏi.



Câu 1: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Một lần bắt.....

Vạn sự bắt.....

Câu 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Thương người như thể.....

Câu 3 Loại hình nghệ thuật diễn xướng nào sau đây là truyền thống văn hóa tiêu biểu của Hải Phòng?

- Hát bài chòi.
- Hát xoan.
- Hát quan họ.

- Giúp đỡ em bé ...khi đến trường sẽ trình bày lại với thầy cô lí do mình đến muộn.

*Bài tập trắc nghiệm.

- tín; tin.
- thương thân.
- hát đúm
- có thêm kinh nghiệm.
- giúp cụ già qua đường.
- Học tập tự giác, tích cực.
- . Giữ niềm tin của người khác với mình.
- Luôn đúng giờ.
- Trống đồng Đông Sơn.
- Tìm hiểu lịch sử áo dài

D. Hát đúm. Câu 4: Ý nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương? A. Có thêm kinh nghiệm. B. Có tiền tiết kiệm. C. Thêm lợi ích cá nhân. D. Không phải lo việc làm. Câu 5: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự quan tâm cảm thông và chia sẻ với người khác? A. Chế giễu bạn bị khuyết tật. B. Không tham gia các hoạt động từ thiện. C. Giúp cụ già qua đường. D. Cho bạn chép bài trong giờ kiểm tra. Câu 6: Chủ động, cố gắng tự mình thực hiện tốt nhiệm vụ học tập mà không cần ai nhắc nhở, khuyên bảo là biểu hiện của phẩm chất đạo đức nào? A. Học tập, tự giác, tích cực. B. Siêng năng, kiên trì. C. Giữ chữ tín. D. Yêu thương con người. Câu 7: Giữ chữ tín là A. Giữ niềm tin của người khác với mình. B. Tuyệt đối tin tưởng lời nói của người khác. C. Không tôn trọng lời nói người khác. D. Không tin tưởng lẫn nhau. Câu 8: Biểu hiện nào sau đây thể hiện là người biết giữ chữ tín? A. Luôn hứa cho vui miệng. B. Buôn bán hàng giả. C. Nói mà không làm. D. Luôn đúng giờ. Câu 9: Di sản văn hóa nào sau đây là di sản văn hóa vật thể? A. Trống đồng Đông Sơn. B. Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên. C. Nghệ thuật múa rối nước. D. Nhã nhạc cung đình Huế. Câu 10. Việc làm nào sau đây góp phần bảo tồn di sản văn hóa của dân tộc? A. Tìm hiểu lịch sử áo dài Việt Nam. B. Thích nghe nhạc nước ngoài hơn nhạc dân tộc. C. Vẽ bậy lên khu di tích lịch sử.	Việt Nam.
---	------------------

D. Xả rác bừa bãi ở nơi tham quan.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc các nhân, suy nghĩ, hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

GV: Học sinh trả lời trên vở của mình.

Hết câu hỏi, Gv gọi học sinh trả lời.

HS:

- Trình bày kết quả làm việc cá nhân.

- Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc cá nhân, nhóm của HS.

- Cho học sinh chấm chéo. Ghi điểm, khen, hướng dẫn học sinh cách trình bày.

Nhắc nhở học sinh học bài, hướng dẫn phương pháp, nội dung ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra cuối kì.